

UBND HUYỆN CẨM MỸ
TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA BÌNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

NĂM HỌC 2024 - 2025

UBND HUYỆN CẨM MỸ
TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA BÌNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phạm Trung Học	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Yên	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Phí Thị Thanh Tâm	Văn Thư	Thư ký Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Thu Trang	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Điều	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
6	Phạm Thị Ngọc Hà	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Thị Doan	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Thị Hồng Phi	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

9	Phạm Thị Hoan	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
10	Trương Thị Xiêm	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Thị Kiều	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
12	Bùi Thị Yến Xuân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
13	Nguyễn Thị Thân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
14	Vũ Thị Mỹ Hạnh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
15	Nguyễn Thị Thủy	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
16	Phạm Thị Suyh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
17	Nguyễn Hữu Ký	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
18	Vũ Tiến Lợi	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
19	Lương Thanh Nhu	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
20	Phạm Thị Thu	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
21	Phạm Thị Hạnh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
22	Nguyễn Thị Oanh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
23	Trần Thị Thúy	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
24	Phạm Thị Nhíp	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

25	Trần Thị An	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
26	Nguyễn Thị Tươi	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
27	Vũ Thị Kim Oanh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
28	Mai Thế Ánh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
29	Nguyễn Văn Bắc	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
30	Nguyễn Thị Hạnh	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
31	Đào Thị Kim Chung	Y Tế	Ủy viên Hội đồng	
32	Phạm Thị Mai Duyên	Nhân Viên	Ủy viên Hội đồng	

UBND HUYỆN CẨM MỸ - 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	14
Tiêu chuẩn 1	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1	14
Tiêu chí 1.2	16
Tiêu chí 1.3	17
Tiêu chí 1.4	19
Tiêu chí 1.5	20
Tiêu chí 1.6	21
Tiêu chí 1.7	23
Tiêu chí 1.8	24
Tiêu chí 1.9	25
Tiêu chí 1.10	26
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	28
Tiêu chuẩn 2	28

Mở đầu	28
Tiêu chí 2.1	29
Tiêu chí 2.2	30
Tiêu chí 2.3	32
Tiêu chí 2.4	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	35
Tiêu chuẩn 3	35
Mở đầu	36
Tiêu chí 3.1	36
Tiêu chí 3.2	37
Tiêu chí 3.3	39
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	40
Tiêu chuẩn 4	41
Mở đầu	41
Tiêu chí 4.1	41
Tiêu chí 4.2	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	44
Tiêu chuẩn 5	44
Mở đầu	45
Tiêu chí 5.1	45
Tiêu chí 5.2	46
Tiêu chí 5.3	48
Tiêu chí 5.4	50
Tiêu chí 5.5	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	52

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	53
Tiêu chí 1	53
Tiêu chí 2	53
Tiêu chí 3	54
Tiêu chí 4	54
Tiêu chí 5	55
Tiêu chí 6	27
Tiêu chí 7	27
<i>Kết luận</i>	56
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	56
Phần IV. PHỤ LỤC	58

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 1 hoặc 2.
2	-VBHN-BGDĐT	Văn bản hợp nhất Bộ Giáo dục Đào tạo
3	BDCMNV	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ
4	BGH	Ban giám hiệu
5	CBQL-GV-NV	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
6	CSTĐCS	Chiến sĩ thi đua cơ sở
7	Đội TNTP Hồ Chí Minh	Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh
8	GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp
9	GV-HS	Giáo viên, học sinh
10	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
11	HĐGD	Hội đồng giáo dục
12	HT	Hiệu trưởng
13	PHT	Phó Hiệu trưởng
14	PPDH	Phương pháp dạy học
15	TT-BGDĐT	Thông tư Bộ Giáo dục Đào tạo
16	UBND	Ủy ban nhân dân
17	XHHGD	xã hội hóa giáo dục

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	✓	✓
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	✓	✓
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	✓
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	
Tiêu chí 7	X		

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA BÌNH

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: UBND huyện Cẩm Mỹ

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	ĐỒNG NAI
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Huyện Cẩm Mỹ
Xã / phường/thị trấn	Xã Sông Ray
Đạt CQG	Đạt mức 1
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1993
Công lập	✓
Tư thục	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Phạm trung Học
Điện thoại	02516534783
Fax	
Website	
Số điểm trường	01
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
Khối lớp 1	2	3	2	2	4
Khối lớp 2	2	2	3	2	3
Khối lớp 3	3	2	2	3	3
Khối lớp 4	3	3	2	2	3
Khối lớp 5	2	3	3	2	3

Cộng	12	13	12	11	16
-------------	----	----	----	----	----

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	22	24	24	26	26	
1	Phòng học	12	13	12	17	17	
a	Phòng kiên cố	10	10	10	17	17	
b	Phòng bán kiên cố	2	3	2	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	3	4	5	6	6	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	6	6	
b	Phòng bán kiên cố	3	4	5	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

3	Khối phục vụ học tập	3	3	3	3	3	
a	Phòng kiến cố	0	0	0	2	2	
b	Phòng bán kiến cố	3	3	3	1	1	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính-quản trị	4	4	4	4	4	
1	Phòng kiến cố	0	0	0	0	0	
2	Phòng bán kiến cố	4	4	4	4	4	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	3	3	3	6	0	
	Cộng	25	27	27	35	035	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Giáo viên	24	19	0	0	24	0	
Nhân viên	7	5	0	0	3	2	
Cộng	33	25	0	0	29	2	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
1	Tổng số giáo viên	22	21	21	21	24
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.8	1.6	1.75	1.9	1.4
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.06	0.05	0.057	0.063	0.048
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	6	5	2	5	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	1

6	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0
---	------------------------------	---	---	---	---	---

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	352	379	366	335	494	
	- Nữ	176	190	192	196	235	
	- Dân tộc	93	98	101	96	182	
	- Khối lớp 1	71	83	64	61	107	
	- Khối lớp 2	55	67	81	66	90	
	- Khối lớp 3	104	55	69	81	94	
	- Khối lớp 4	74	100	57	69	109	
	- Khối lớp 5	48	74	95	58	94	
2	Tổng số tuyển mới	66	79	61	61	107	
3	Học 2 buổi/ngày	349	250	366	335	494	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp	29	29	30	30	30	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100	100	100	0100	0	
	- Nữ	100	100	100	100	0	
	- Dân tộc thiểu số	100	100	1000	0100	0	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	20	29	18	0	0	

	h (nếu có)						
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	3	2	02	0	0	
	- Nữ	2	0	0	0	0	
	- Dân tộc thiểu số	2	1	1	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	1	0	1	1	0	
	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100	100	100	100	100	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	98.9	99.2	100	100	100	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	92.3	100	100	100	100	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100	100	100	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Tình hình chung của nhà trường

-Trường Tiểu học Hòa Bình được thành lập theo Quyết định số 37/QĐ.TC, ngày 17 tháng 12 năm 1993 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo. Diện tích khuôn viên trường khá rộng rãi với (5 585 m²), cơ sở vật chất tương đối khang trang, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đổi mới giáo dục. Được sự chỉ đạo sâu sát của Phòng GD&ĐT Cẩm Mỹ và chính quyền các cấp, cùng với sự cố gắng phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, Trường Tiểu học Hòa Bình trong những năm qua đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của mình so với các trường trên toàn huyện.

-Bộ máy của nhà trường gồm có Chi bộ, Ban Giám hiệu; các đoàn thể gồm tổ chức Công đoàn. Hội đồng sư phạm nhà trường gồm có 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ; có 24 giáo viên đứng lớp. Giáo viên trong trường đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định mới. Cụ thể, đại học có: 24 giáo viên. Hàng năm có giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Năm học 2024-2025 có 1 giáo viên được công nhận giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh, 4 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện.

-Chất lượng giáo dục toàn diện của trường ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh có thành tích học tập xuất sắc, được khen thưởng tương đối cao. Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học 100%. Đặc biệt trường có phong trào rèn chữ giữ vở, qua các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh đều đạt giải; năm học 2024-2025 trường có 18 em đạt giải hội thi cấp huyện, một học sinh đạt giải cấp tỉnh.

-Trong nhiều năm liền, trường luôn được UBND huyện công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và Tập thể Lao động Xuất sắc.

- Xong bên cạnh những thành tích đạt được, nhà trường cũng có nhiều khó khăn như đội ngũ đa số đã lớn tuổi cho nên việc ứng dụng công nghệ thông tin có nhiều hạn chế.

- Trước những yêu cầu của cộng đồng về việc nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường đã xem khâu tự đánh giá là một khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục. Tự đánh giá là điều kiện giúp trường rà soát, xem xét lại thực trạng, chỉ ra được những mặt mạnh, mặt yếu để từ đó đề ra những kế hoạch cải tiến đúng đắn, phù hợp với thực trạng nhà trường. Để thực hiện tốt khâu tự đánh giá, nhà trường đã thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của ngành như: Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo thông tư 17/2018 ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục đích tự TĐG

- Mục đích tự đánh giá nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục được quy định tại điều 23, Thông tư 17/2018/TT -

BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

- Phạm vi tự đánh giá bao quát toàn bộ các hoạt động giáo dục của nhà trường theo từng tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Phương pháp đánh giá: Mô tả làm rõ thực trạng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học với các minh chứng cụ thể, xác thực.

- Phân tích, giải thích, so sánh để đi đến những nhận định đánh giá, chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu hoặc thiếu sót.

- Lên kế hoạch hành động khắc phục những thiếu sót nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Hàng năm, công tác TĐG chất lượng giáo dục luôn được nhà trường quan tâm chỉ đạo vì thế chất lượng giáo dục luôn được giữ vững và nâng cao, tỷ lệ GV giỏi các cấp cũng tăng đáng kể, các HĐGD đối với HS ngày càng đạt kết quả tốt. Đặc biệt nhà trường có rất nhiều biện pháp hỗ trợ HS khó khăn, HS có nguy cơ bỏ học để duy trì sĩ số và vận động HS ra lớp. Trong năm 5 gần đây trường thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại thông tư hướng dẫn. Tuy cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng khang trang nhưng còn thiếu sân chơi bãi tập, thiết bị cho học sinh,

2. Mục đích TĐG

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

- Nhằm giúp nhà trường đạt được mục tiêu giáo dục, việc tổ chức và quản lý nhà trường được thực theo Điều lệ trường Tiểu học. Hàng năm, nhà trường xây dựng KHPTTH và được Phòng Giáo dục và đào tạo phê duyệt. KHPTTH phù hợp với mục tiêu giáo dục và triển khai thực hiện đạt chỉ tiêu đề ra. Công tác xây dựng trường học được chú trọng, nhà trường có cơ cấu tổ chức được thành lập theo quy định. Có đủ các đoàn thể, tổ chức, các hội đồng được thành lập theo nhiệm kỳ: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn,... Hoạt động của Chi bộ chỉ đạo việc thực hiện nghị quyết chính trị và các phong trào hoạt động của nhà trường. Ngoài ra, các đoàn thể như Công đoàn và Đội TNTPHCM cũng đóng góp tích cực và hiệu quả cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Tuy nhiên, một số phong trào mũi nhọn hiệu quả chưa cao, đặc biệt là hội thi GVCN giỏi cấp huyện.

- Việc xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương nhà trường làm chưa tốt.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

- a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;
- b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Hằng năm, nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, kế hoạch năm, tháng, tuần; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục; theo định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương ở từng giai đoạn; phù hợp nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01] ; .

- Hằng năm, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường đã được Phòng GD&ĐT huyện Cẩm Mỹ phê duyệt [H1-1.1-02].

- Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã công khai niêm yết ở bảng thông tin và trong các lần sinh hoạt hội đồng sư phạm.[H1-1.1-02], [H1-1.1-03]

Mức 2:

- Nhà trường có giải pháp phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các thành viên phối hợp với ban thanh tra nhân dân, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai, thực hiện kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng phát triển nhà trường, định kỳ hàng tháng, học kỳ có đánh giá, rút kinh nghiệm trong hội đồng nhà trường, một số nội dung giám sát được ghi nhận trong biên bản giám sát .[H1-1.1-02] ,[H1-1.1-03]

Mức 3:

- Vào các kỳ họp hội đồng hàng tháng và cuối mỗi kỳ, hội đồng trường có họp để rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường học. Tuy nhiên chưa được thường xuyên và chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội.[H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

- Hàng năm nhà trường đều xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển trường học dựa vào thực tế tình hình kinh tế xã hội của địa phương, về dân số và được phòng giáo dục phê duyệt. Tầm nhìn chiến lược dài hạn, trung hạn, ngắn hạn và các chiến lược phát triển ưu tiên được hội đồng sư phạm nhà trường đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Vào các kì họp hội đồng hàng tháng và cuối mỗi kì, Hội đồng trường có rà soát kết quả, tiến độ thực hiện để bổ sung, điều chỉnh kịp thời các nội dung trong phương hướng chiến lược và phát triển trường học.”

3. Điểm yếu

- Hàng năm tuy CBQL-GV-CNV có tham gia vào việc xây dựng phương hướng chiến lược phát triển trường học nhưng hiệu quả chưa cao. Một số ít thành viên trong hội đồng sư phạm chưa có ý kiến đóng góp nhiều vào việc xây dựng .

- Việc rà soát, điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển trường học đôi lúc chưa kịp thời và có sự tham gia của phụ huynh cũng như của cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy tốt những mặt đã đạt được, thường xuyên kiểm điểm, đánh giá rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục. Năm học 2024-2025, nhà trường sẽ có kế hoạch phân công cụ thể các hoạt động ưu tiên để tổ khối góp ý vào dự thảo trong việc xây dựng kế hoạch chiến lược PTTH.

- Tích cực chủ động và tạo điều kiện cho tất cả CBQL, GV, CNV, cha mẹ học sinh và cộng đồng được tham gia bằng nhiều hình thức.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Hội đồng trường được thành lập theo quy định tại Điều 10 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-01]. Ngoài ra nhà trường còn có các hội đồng khác như như: Hội đồng tư vấn [H1-1.2-02]; Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật [H1-1.2-03].

- Hằng năm, Hội đồng trường có xây dựng nghị quyết, quy chế, chiến lược, chủ trương, giám sát các hoạt động của nhà trường, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Hoạt động theo đúng chức năng quyền hạn theo quy định [H1-1.2-01].

- Các hoạt động của Hội đồng trường, hội đồng thi đua, khen thưởng, hội đồng tư vấn theo định kì cuối học kì 1 và cuối năm học có tiến hành rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm; nội dung được ghi vào biên bản sinh hoạt định kì của hội đồng.[H1-1.2-01]; ;[H1-1.2-02] .

Mức 2:

- Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả, xây dựng kế hoạch cụ thể đưa ra các giải pháp góp phần xây dựng, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh

- Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường trên tinh thần thực tế tình hình kinh tế xã hội của địa phương, thực tế tiềm lực của nhà trường hiện có về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường. Hội đồng trường hoạt động tương đối có hiệu quả, đúng chức trách, nhiệm vụ và có trách nhiệm cao góp phần nâng cao chất lượng. Có đầy đủ hồ sơ, báo cáo, biên bản các cuộc họp của các hội đồng. Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ về công tác thi đua khen thưởng, có tổ chức họp xét, bình bầu danh hiệu thi đua công khai, minh bạch. Hội đồng tư vấn đã có những hoạt động tư vấn phù hợp với nội dung kế hoạch đưa ra, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động chung của nhà trường.

3. Điểm yếu

- Các thành viên trong hội đồng trường kiêm nhiệm nhiều công việc nên việc góp ý xây dựng các kế hoạch hoạt động còn hạn chế. Do công tác chuyên môn của trường chiếm khá nhiều thời gian nên các cuộc họp thường phải tiến hành ngoài giờ hành chính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy những mặt đã đạt được, thường xuyên kiểm điểm, đánh giá rút kinh nghiệm trong việc xây dựng thực hiện các hoạt động của hội đồng trường. Sắp xếp thời gian khoa học hơn để đảm bảo cho các cuộc họp hạn chế ngoài giờ hành chính.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Trường có tổ chức Công đoàn cơ sở hoạt động theo nhiệm kì. Ban chấp hành công đoàn gồm 3 thành viên được chuẩn y theo quyết định số 22/QĐ- CĐGD ngày 4/5/2015 [H1-1.3-01]. Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động theo Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh, có ban chỉ huy liên đội do các em đội viên bầu chọn trong kì đại hội đầu năm học [H1-1.3-02]. Trường không có chi đoàn thanh niên do CBQL, GV, CNV đã hết tuổi đoàn.

- Công đoàn cơ sở hoạt động theo đúng Điều lệ Công đoàn Việt Nam, có xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động, chấp hành theo sự chỉ đạo trực tiếp của Liên đoàn Lao động huyện Cẩm Mỹ [H1-1.3-01]. Liên đội hoạt động theo Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh, theo sự chỉ đạo của Hội đồng đội huyện Cẩm Mỹ [H1-1.3-02].

- Hằng năm, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động; định kì hàng tháng, quý, cuối năm học có rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Mức 2:

- Trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, chi bộ gồm 25 đảng viên, có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định [H1-1.3-03]; trong 5 năm liền từ năm 2019 đến 2024 đều hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-04].

- Các tổ chức đoàn thể, các tổ chức khác trong nhà trường, trong những năm qua đã hoạt động có hiệu quả, có sự phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra, có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-05].

Mức 3:

- Trong năm năm liên tiếp từ năm 2019 đến 2024 tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-04].

- Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-05].

2. Điểm mạnh

- Chi bộ nhà trường lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường thực hiện tốt các Nghị quyết đề ra. Đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 5 năm liên tiếp; Các tổ chức, đoàn thể khác hoạt động hiệu quả, có nhiều giải pháp phát huy tính tích cực, chủ động, khả năng sáng tạo của đoàn viên, huy động được nhiều nguồn lực góp phần phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

- Hình thức tổ chức sinh hoạt Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh chưa được đa dạng, phong phú nên chưa thật sự hấp dẫn, lôi cuốn học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường; tăng cường các giải pháp, hình thức tổ chức sinh hoạt Sao Nhi đồng theo định hướng hấp dẫn về nội dung, phong phú và đa dạng về hình thức, thiết thực, phù hợp với đối tượng nhằm thu hút số đông học sinh tham gia, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động rèn luyện, giáo dục. Quy định thời gian sinh hoạt sao đội để thuận tiện cho học sinh cũng như phụ huynh khi đưa đón và quản lý các em.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Trường có đủ số lượng CBQL theo qui định của Điều lệ trường tiểu học. Ban giám hiệu gồm HT Phạm Trung Học được bổ nhiệm theo Quyết định Số 28/QĐ-UBND ngày 27/01/2021. PHT Nguyễn Thị Yến được bổ nhiệm theo Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 26/12/2018. [H1-1.4-01].

- Trường có 03 tổ khối chuyên môn gồm: tổ khối 1, tổ khối 2, 3, tổ khối 4,5 các tổ chuyên môn được thành lập theo quy định tại Điều 14 Điều lệ trường tiểu học. Các tổ khối chuyên môn và tổ văn phòng có quyết định thành lập do Hiệu trưởng ký vào đầu mỗi năm học. Cơ cấu của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đúng theo quy định tại điều 18, Điều lệ trường tiểu học; mỗi tổ có từ 4 đến 7 thành viên, có tổ trưởng và tổ phó [H1-1.4-02].

- Các tổ chuyên môn phối hợp nhịp nhàng, hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định rất hiệu quả, hàng tháng có tổ chức họp theo định kỳ và họp đột xuất để đánh giá, thống nhất nghị quyết hoạt động, xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định [H1-1.4-03].

Mức 2:

- Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn đều có xây dựng kế hoạch tổ chức 2 chuyên đề/năm học có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-04];

- Mỗi tháng tổ chuyên môn tổ chức họp 2 lần/tháng để rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Có biên bản họp tổ để xây dựng chuyên đề [H1-1.4-05].

Mức 3:

- Các tổ chuyên môn hoạt động hiệu quả, tích cực triển khai, vận dụng đổi mới PPDH, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chất lượng giáo dục toàn diện. Tổ văn phòng đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-06] .

- Tổ chuyên môn thực hiện khá hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Nội dung các chuyên đề sát với yêu cầu, nhiệm vụ của từng tổ để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

- Cơ cấu tổ chức của nhà trường có đầy đủ và đúng theo quy định điều lệ Trường tiểu học. Có đủ HT, PHT.

- Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng, triển khai thực hiện có hiệu quả hỗ trợ tốt cho các hoạt động dạy học của nhà trường.

3. Điểm yếu

- Nội dung sinh hoạt tổ đôi khi còn đơn điệu, chưa có nhiều giải pháp phát huy cao tinh thần tự học, khả năng sáng tạo của giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh đã đạt được, phát huy hơn nữa vai trò của tổ trưởng chuyên môn, đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Nhà trường có 16 lớp học, mỗi lớp học của trường bình quân không quá 35 học sinh và có đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 [H1-1.5-01].

- Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học có lớp trưởng, một hoặc hai lớp phó do học sinh bầu ra. Mỗi lớp học được chia làm 4 đến 5 tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra. [H1-1.5-02] ; [H1-1.5-03]

- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ; tất cả học sinh đều được phổ biến ý nghĩa của mô hình tự quản, dân chủ trong lớp, trong trường và được tạo điều kiện để phát huy tính tự quản, dân chủ [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh

- Trường có đầy đủ giáo viên chủ nhiệm và giáo viên chuyên trách các bộ môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Ngoại ngữ. Số lớp trong trường và sĩ số học sinh trong mỗi lớp đúng quy định tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Lớp học có lớp trưởng, có 02- 03 lớp phó do tập thể HS bầu trong năm

học. Mỗi lớp được chia thành 3- 4 tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do HS bầu theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Có hình ảnh, bài viết về tổ chức lớp học, linh hoạt, phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

- Địa bàn trường quản lý rộng, học sinh dân tộc nhiều, kinh tế gia đình một số phụ huynh còn khó khăn do vậy chưa quan tâm nhiều đến việc học tập của học sinh, có học sinh khuyết tật, học sinh chậm phát triển. Một số ít học sinh còn nhút nhát khi bày tỏ ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường sẽ tăng cường công tác phụ đạo cũng như làm tốt công tác phối kết hợp với gia đình PHHS để cùng giáo dục các em. GV quan tâm, tạo cơ hội cho học sinh nhút nhát được tham gia nhiều vào các hoạt động tự quản, bày tỏ ý kiến đối với việc trường, việc lớp. GVCN tăng cường soạn giảng dạy học phân hóa đối tượng HS.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Nhà trường có lưu trữ hệ thống hồ sơ, sổ quản lý, các văn bản, công văn các danh mục hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ trường Tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014) và thông tư 28/2020/TT-BGD; Có sổ công văn đi, đến, sổ đăng bộ, sổ theo dõi chất lượng giáo dục, hồ sơ khen thưởng, kỷ luật, sổ quản lý tài chính, học bạ....[H1-1.6-01]; [H1-1.5-01]; [H1-1.6-02]. [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]. Thực hiện phần mềm Quản lý cán bộ viên chức; CSDL ngành,...[H1-1.6-06] Các loại hồ sơ được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng theo từng năm học.

-Hồ sơ tài chính kế toán thực hiện đầy đủ, lập dự toán, thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo chỉ đạo của Phòng tài chính huyện Cẩm Mỹ từ năm 2019-2023 [H1-1.6-07]. Việc thực hiện các khoản thu - chi và kết quả thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trong nhà trường một cách minh bạch đúng theo quy định của pháp luật; công khai tài chính trong các buổi họp hội đồng nhà trường hàng tháng theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, thông tư số 61/2017/TT-BTC; thông tư 90/2018/TT-BTC [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09] ; . Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với các văn bản và tình hình thực tế của đơn vị, bổ sung, cập nhật kịp thời [H1-1.6-10].

- Nhà trường thực hiện quản lý tài chính, tài sản đúng mục đích và phục vụ có hiệu quả các hoạt động giáo dục [H1-1.6-09].

Mức 2:

- Hiện nhà trường đang sử dụng phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm DAS, MISA trong việc quản lý tài sản, tài chính, phần mềm cơ sở dữ liệu trong quản lý hành chính, phần mềm quản lý tài chính, tài sản và phần mềm quản lý thư viện, thiết bị [H1-1.6-06]

-Trong năm năm gần đây kết luận của Đoàn kiểm tra PGD&ĐT huyện trường không có vi phạm về các khoản thu đầu năm [H1-1.6-11].

Mức 3:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch trung hạn, ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-12]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách các ban ngành đoàn thể, hồ sơ tài chính, tài sản đúng theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích có hiệu quả cao để phục vụ cho công tác dạy và học. Trong 5 năm qua nhà trường không có vi phạm về quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

- Một số văn bản lưu trữ chưa được đầy đủ khoa học, chưa đúng thể thức văn bản theo phụ lục kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

-Tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh đã đạt được, công khai minh bạch tài chính, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích...

- Vào đầu năm học 2024- 2025, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tăng cường tổ chức lớp tập huấn về kỹ thuật trình bày văn bản cho GV- NV theo phụ lục Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ. Tạo điều kiện cho nhân viên văn thư học tập nâng cao chuyên môn và tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư do ngành tổ chức. Chỉ đạo các bộ phận trong trường lưu trữ hồ sơ đầy đủ, kịp thời. HT tham mưu với chính quyền địa phương, lãnh đạo Phòng Giáo dục Đào tạo Cẩm Mỹ, Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường trong năm 2024 nhằm đáp ứng ứng nhu cầu sử dụng, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Hàng năm trường có lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV, CNV đưa ra các chỉ tiêu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị cho CBQL, GV, CNV. CBQL, GV thực hiện việc lập kế hoạch và tự học bồi dưỡng thường xuyên theo quy định [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

- Trường phân công, sử dụng CBQL, GV, CNV rõ ràng, hợp lý, phù hợp theo vị trí việc làm; đảm bảo hiệu quả phát huy tốt năng lực, sở trường công tác của mỗi cá nhân thành viên[H1-1.7-03].

- CBQL, GV, CNV được đảm bảo các quyền tại Điều lệ trường Tiểu học như: Thời gian làm việc, thời gian nghỉ hàng năm; định mức tiết dạy; chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm qua việc sắp xếp giáo viên dạy đúng, đủ số tiết, giải quyết nghỉ phép đúng quy định ; Đảm bảo chế độ lương, phụ cấp, nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên nghề,...được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo [H1-1.7-04].

Mức 2:

- CBQL, GV, CNV được tạo điều kiện thuận lợi để phát huy sở trường, năng lực, thực hiện nhiệm vụ công tác được giao góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm tra giám sát, tư vấn, thúc đẩy nhằm động viên khuyến khích CBQL, GV, CNV phát huy những mặt mạnh và khắc phục những hạn chế, tạo điều kiện cho CBQL, GV, CNV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ như: chức danh nghề nghiệp, thăng hạng viên chức, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo quản lý đơn vị sự nghiệp công lập,... [H1-1.1-02]; [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quản lý tốt các hoạt động giáo dục, chuyên môn. Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV, NV và đạt hiệu quả tương đối tốt. Đề ra được các biện pháp cụ thể, phát huy hiệu quả năng lực của CB, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Đội ngũ CB, GV, NV đều đảm bảo được quyền lợi hợp pháp theo quy định trong Điều lệ trường Tiểu học.

3. Điểm yếu

- Một số giáo viên chưa tự giác học tập để nâng cao trình độ chuyên môn của mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục phát huy những ưu điểm đồng thời làm tốt công tác kiểm tra, tư vấn thúc đẩy, tạo động lực cho giáo viên tự giác học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mình.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, các đối tượng HS, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với quy định tổ chức dạy học 2 buổi/ngày [H1-1.8-01]

- Kế hoạch giáo dục được tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, có sự phân công, giao nhiệm vụ rõ ràng [H1-1.8-03];

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát theo định kỳ hàng tháng trong các buổi họp Hội đồng và có sự kiểm tra của BGH nhà trường, cấp trên. Từ đó nhà trường có những đánh giá và đề ra phương hướng điều chỉnh phù hợp, kịp thời nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03];

Mức 2:

- Theo từng năm học, CBQL có đề ra biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá từng học kì, từng tháng để nâng cao hoạt động giáo dục thông qua việc lập kế hoạch, hỗ trợ và phân công giáo viên thực hiện các chuyên đề chuyên môn trong nhà trường đúng thời gian qui định [H1-1.8-01]. Các hội thi của GV-HS tham gia các cấp, được cấp trên đánh giá đạt kết quả cao [H1-1.8-04]. Trường thực hiện chế độ báo cáo định kì các hoạt động giáo dục với cơ quan chức năng có thẩm quyền kịp thời, chính xác theo đúng quy định [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

- Trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. GV có kế hoạch giáo dục phù hợp tình hình đặc điểm HS của lớp. Xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các

hoạt động giáo dục khá hiệu quả, cập nhật khá kịp thời nội dung tích hợp lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, lịch sử địa lý địa phương, văn hóa giao thông, tiết kiệm năng lượng,... vào sổ Kế hoạch dạy học. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời hằng năm. Hằng năm, nhà trường có biên bản báo cáo sơ kết, tổng kết đầy đủ, cập nhật số liệu rõ ràng, chính xác.

3. Điểm yếu

- Nội dung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa chưa thật sự đa dạng nên chưa thu hút được nhiều HS tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, HT chỉ đạo PHT xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục ngoại khóa sẽ chú trọng phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để đầu tư xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa đa dạng, hấp dẫn hơn nhằm thu hút số đông HS tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Hằng năm, nhà trường thường tổ chức cho CBQL, GV, CNV tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, quy chế dân chủ, quy chế tiếp dân, quy chế làm việc của cơ quan, các quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động khác của nhà trường. Tổ chức thông qua trong toàn thể Hội đồng sư phạm để xin ý kiến đóng góp một cách công khai, dân chủ và biểu quyết thông qua trong hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm học [H1-1.9-01].

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tiếp công dân, thực hiện giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CBQL, GV, CNV, cha mẹ học sinh. Mọi phản ánh của CBQL, GV, CNV, cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền nhà trường đều xử lý đúng pháp luật. Nhiều năm nay, trường không có đơn khiếu nại tố cáo [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

- Hằng năm trường thực hiện tốt việc triển khai quy chế dân chủ và báo cáo về Phòng GD&ĐT kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-02] .

Mức 2:

- Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân có kế hoạch, giải pháp giám sát thường xuyên việc thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường tổ chức triển khai thực hiện quy chế dân chủ đạt hiệu quả; các ban ngành, đoàn thể thực hiện khá tốt hoạt động giám sát; biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ được đảm bảo công khai, minh bạch; tất cả các thành viên trong nhà trường đều được tham gia đóng góp ý kiến, các ý kiến đóng góp được ghi nhận và tôn trọng. Nhiều năm trường không có đơn khiếu nại tố cáo.

3. Điểm yếu

- Hồ sơ công khai đôi lúc chưa thực hiện kịp thời, đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy tốt hơn nữa việc thực hiện quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường. Nâng cao tinh thần phê bình và tự phê bình của các CBQL, GV, CNV.

- Chú trọng cải thiện, thực hiện tốt việc công khai trong năm học 2024-2025 bằng cách chỉ đạo bộ phận kế toán thường xuyên cập nhật thông tin, đảm bảo các yêu cầu về công khai đúng, đủ, kịp thời theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT; Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Nhà trường có kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống cháy, nổ.[H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-04] ; phòng, chống dịch bệnh[H1-1.10-05] ; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; [H1-1.10-06] ; [H1-1.10-07]

- Nhà trường có hộp thư góp ý, điện thoại số: 0369276971 để tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân; phối hợp hoạt động với công an xã nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và cho CB-GV-CNV trong nhà trường. [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09] . .

- Nhà trường luôn giáo dục HS thực hiện tốt bình đẳng giới, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. [H1-1.10-10] .

Mức 2:

- Hằng năm, trường có tổ chức triển khai phổ biến hướng dẫn thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng cháy, chữa cháy, an toàn phòng chống hiểm họa thiên tai, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội; phòng chống dịch bệnh trong nhà trường đến toàn thể CB, GV, CNV, HS [H1-1.10-10].

- Nhà trường thường xuyên tuyên truyền dưới cờ về các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn bạo lực học đường; nhắc nhở GV quan tâm, theo dõi các biểu hiện của HS trên lớp có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả; Ban giám hiệu phối hợp đến thăm các lớp, kiểm tra, nhắc nhở và giáo dục HS kỹ năng phòng tránh bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự trường học [H1-1.10-10] .

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch, đề ra phương án và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo về an ninh trật tự. Phối hợp với công an xã, các ngành chức năng báo cáo tình hình an ninh trật tự và phòng chống các tệ nạn xã hội cho CB, GV, CNV và HS. Đảm bảo thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn cho HS, quan tâm đến việc tuyên truyền phòng tránh dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống thiên tai, đảm bảo ATGT.CB, GV, NV cũng như HS không có hiện tượng kỳ thị, cũng như bạo lực trong nhà trường đồng thời có phân công giúp đỡ HS khuyết tật, thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực không kì thị, bạo lực”.

3. Điểm yếu

- Công tác phòng chống cháy nổ còn mũ chống độc cho đội phòng cháy, chữa cháy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự an toàn cho CB-GV-CNV trong trường. Huy động tối đa các nguồn lực có thể để đảm bảo an toàn cho GV-HS.

- Năm học 2024- 2025 chỉ đạo kế toán cân đối ngân sách mua bổ sung mũ chống độc chuyên dùng cho đội PCCC tại chỗ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

- Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường học phù hợp với mục tiêu giáo dục và có Kế hoạch phát triển thực hiện đạt hiệu quả. Hội đồng nhà trường được thành lập đúng theo quy định. Các thành viên trong hội đồng thực hiện đúng vai trò và quyền hạn của mình nhằm giúp phát triển, phát huy hiệu quả công việc. Hoạt động của Chi bộ trong nhà trường thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, lãnh đạo hoạt động nhà trường. Có các đoàn thể Công đoàn, Đội hoạt động thiết thực hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Nhà trường phân công chuyên môn phù hợp với năng lực của từng GV và phù hợp với tình hình thực tế. Việc lưu trữ quản lý sổ sách, công văn theo từng năm. Hằng năm, nhà trường có Kế hoạch thực hiện thu, chi và lập dự toán công khai theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng. Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự phòng chống tai nạn, thương tích, bảo đảm an toàn chất nổ, phòng tránh ngộ độc thực phẩm và các tệ nạn xã hội, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả.

- Tuy nhiên, một số phong trào mũi nhọn hiệu quả chưa cao, đặc biệt là hội thi GVCN giỏi cấp huyện.

- Một số văn bản lưu trữ chưa được đầy đủ khoa học, chưa đúng thể thức văn bản theo quy định.

- Nội dung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa chưa thật sự đa dạng nên chưa thu hút được nhiều HS tham gia

- Công tác phòng chống cháy nổ còn thiếu trang phục cho đội phòng cháy, chữa cháy

- Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động giáo dục được nhà trường thực hiện nhưng đôi lúc chưa kịp thời vì vậy chưa đem lại hiệu quả cao như mong muốn.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 10/10 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: 10/10 tiêu chí chiếm 100 % (Trong đó, 4/4 tiêu chí có mức 3 chiếm 100 %)

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

- CBQL, GV, CNV nhà trường đảm bảo yêu cầu theo quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao; có đủ mọi điều kiện và năng lực để triển khai tốt các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường có HT, PHT đạt chuẩn đào tạo theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học; tích cực, nhiệt tình, có trách nhiệm cao; năng động, sáng tạo trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.

- Đội ngũ GV đủ về số lượng, có ý tưởng sáng tạo trong đổi mới phương pháp giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao, thương yêu, tôn trọng HS, nhiệt tình trong mọi hoạt động phong trào của trường.

- Tất cả các nhân viên đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo, đội ngũ nhân viên trẻ, có năng lực công tác tốt; Tất cả đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống.

- Năm học 2021-2022, nhà trường có 379 HS/13 lớp, tất cả HS của trường đều đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học và của pháp luật; đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS và quy định về các hành vi HS không được làm; được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- HT của nhà trường là thầy Phạm Trung Học (theo quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Cẩm Mỹ) và 01 PHT là cô Nguyễn Thị Yến (theo Quyết định số 79 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 của UBND huyện Cẩm Mỹ). HT có thâm niên công tác 23 năm, trong đó thực hiện công tác giảng dạy 10 năm; PHT thâm niên công tác 23 năm, trong đó thực hiện công tác giảng dạy 17 năm; HT và PHT có đầy đủ bằng cấp, các tiêu chuẩn theo quy định [H2-2.1-01]

- Trong 05 năm liên tiếp (từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024) HT, PHT đều được đánh giá đạt chuẩn HT ở mức khá theo quy định chuẩn HT [H2-2.1-02].

- HT, PHT đều đạt trình độ chuyên môn Đại học sư phạm Tiểu học, đều qua lớp quản lý giáo dục. Hằng năm, HT và PHT được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 2:

- Trong 05 năm liên tiếp (từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023-2024) HT,PHT đều được đánh giá chuẩn HT ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn HT tại Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT [H2-2.1-02].

- HT, PHT đã có chứng nhận Trung cấp chính trị và được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định [H2-2.1-05]. HT,PHT được GV,CNV trong trường tín nhiệm cao [H2-2.1-06].

Mức 3:

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, HT,PHT đều được đánh giá đạt chuẩn HT ở mức khá theo Quy định và năm học 2021-2022 HT đạt chuẩn mức tốt, năm học 2023-2024 PHT đạt chuẩn mức tốt [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

- HT,PHT nhà trường đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, đã qua lớp quản lý giáo dục; Có năng lực quản lý, điều hành tốt các hoạt động của nhà trường; Hằng năm được Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, năm học 2021-2022 HT được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. năm học 2021-2022 HT được Phòng GD&ĐT xếp loại Tốt về chuẩn hiệu trưởng, PHT được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt loại tốt. HT,PHT nhà trường đã bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

3. Điểm yếu

- HT,PHT sử dụng Anh văn trong giao tiếp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- HT, PHT phát huy năng lực công tác, có kế hoạch học tập nâng cao kiến thức, bồi dưỡng chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực quản lý khi thực hiện nhiệm vụ, phát huy việc sử dụng Anh văn trong sinh hoạt chuyên môn, giao tiếp trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

-Trường có số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Tổng số giáo viên thực hiện giảng dạy 20 người/11 lớp, tỉ lệ giáo viên đạt 1,8 giáo viên/lớp. Trường có 01 giáo viên làm tổng phụ trách Đội TNTPHCM đảm bảo theo quy định [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

- Có 24/24 (100%) giáo viên có trình độ chuyên môn đại học [H2-2.2-03].

-Tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 21/21 (100%) giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó đạt mức tốt là 18/21 (81%). Đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng, có trách nhiệm trong công tác, hết lòng vì HS [H2-2.2-04].

Mức 2:

-Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 21/21 (100%) giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học [H2-2.2-04].

-Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên[H1-1.6-03]

Mức 3:

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Trong đó 18/21 (81%) đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.[H2-2.2-04]

2. Điểm mạnh

-Nhà trường có 100% giáo viên đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao, đáp ứng nhu cầu thực tế của đơn vị; số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Tập thể giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc.

3. Điểm yếu

-Chưa có GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo; còn 03/21 (14%) GV chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo.

- Vẫn còn một số ít giáo viên sử dụng công nghệ thông tin chưa được thành thạo. Tinh thần tự giác phấn đấu để đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp ở một số giáo viên còn hạn chế, ngại tham gia dự thi giáo viên giỏi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo nhà trường xây dựng lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo, khuyến khích, tạo điều kiện để GV tham gia học tập đạt trên chuẩn.

- Trong năm học 2024-2025, bộ phận chuyên môn lập kế hoạch tổ chức các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên đề liên quan đến ứng dụng CNTT trong dạy học một cách linh hoạt. Nhà trường đầu tư thêm thiết bị đảm bảo đủ điều kiện để hỗ trợ cho các hoạt động giáo viên thực hành, ứng dụng CNTT thành thạo hơn. Nhà trường tiếp tục vận động, tạo điều kiện tốt nhất và khuyến khích, tuyên dương, khen thưởng kịp thời để giáo viên tích cực tham gia tốt các hội thi tay nghề.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

-Nhà trường có 04 nhân viên, 01 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ, 01 thư viện kiêm thiết bị, 01 kế toán , 01 văn thư đủ số lượng nhân viên theo qui định [H2-2.3-01].

- Nhân viên nhà trường được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.7-03].

-Đội ngũ nhân viên của nhà trường luôn tích cực trong công tác, chịu khó học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, chủ động trong công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.3-02].

Mức 2:

-Nhà trường có 03 nhân viên đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2017) [H2-2.3-01]

-Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên .

Mức 3:

- Tất cả nhân viên đều có trình độ đào tạo phù hợp đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán có trình độ đại học kế toán; nhân viên thư viện có trình độ đại học đại học, nhân viên y tế có trình độ cao đẳng y tế học đường [H2-2.3-01].

- Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm được phân công [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định, có trình độ đáp ứng các vị trí việc làm; Nhân viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Các nhân viên được đảm bảo các quyền theo chế độ chính sách hiện hành.

3. Điểm yếu

- Nhân viên còn phải kiêm nhiệm và việc mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên còn rất ít cho nên cũng ảnh hưởng tới phần nào công tác chuyên môn của nhân viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường tiếp tục duy trì điểm mạnh đã đạt được. Động viên về tinh thần, hỗ trợ về vật chất để nhân viên yên tâm công tác và tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chính trị hằng năm. Kiến nghị các cấp mở các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Trong 05 năm liên tiếp (Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025) tính đến thời điểm đánh giá, HS của nhà trường đảm bảo về độ tuổi HS Tiểu học theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học (độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi)[H1-1.5-01].

- 100% HS của nhà trường đều thực hiện tốt nội quy, quy định của trường và nhiệm vụ của HS theo quy định Điều lệ của trường Tiểu học. Không có HS bị kỉ luật [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05].

- HS của toàn trường đều được học tập chương trình giáo dục do Bộ giáo dục quy định và các chương trình bổ trợ, ngoại khóa, câu lạc bộ do nhà trường tổ chức để phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất; HS khuyết tật được học hòa nhập, được chăm sóc, bảo vệ, tôn trọng và đối xử bình đẳng. Nhà trường đảm bảo đủ các điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để HS học tập và rèn luyện. Nhà trường chăm lo tốt cho HS thuộc diện chính sách, HS có hoàn cảnh khó khăn, được hưởng đủ mọi quyền lợi, chính sách xã hội theo quy định [H2-2.4-01]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05]

Mức 2:

- Học sinh vi phạm các hành vi không được làm, được giáo viên chủ nhiệm theo dõi, nhắc nhở, có các biện pháp phối hợp cùng gia đình để giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H2-2.4-02].

Mức 3:

- HS có thành tích trong học tập, rèn luyện đều được tuyên dương, khen thưởng kịp thời trước toàn trường, có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường; góp phần vào sự phát triển của nhà trường cả về chất lượng học tập và chất lượng hoạt động các phong trào [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh

- 100% HS của nhà trường đều học đúng độ tuổi, được đảm bảo các quyền theo quy định như tham gia học tập, rèn luyện thể chất, tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục thể thao và được đánh giá xếp loại theo quy định.

- 100% HS của nhà trường đều thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS theo Điều lệ của trường Tiểu học. Không có HS bị kỉ luật.

- Ban giám hiệu và Chi hội Chữ thập đỏ của trường luôn giàu tâm huyết, hết lòng vì HS, đã tham mưu có hiệu quả trong công tác quyên góp vận động hỗ trợ cho HS nghèo. Tất cả HS đều được hưởng các quyền lợi, chính sách đảm bảo đủ mọi điều kiện để tham gia học tập.

3. Điểm yếu

- Vẫn còn một số HS chưa tiến bộ nhiều trong việc tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức; ý thức tự học, hợp tác nhóm chưa cao.

- Một số HS còn nhút nhát, chưa mạnh dạn trong hoạt động tập thể, chưa tích cực rèn luyện thân thể; giữ vệ sinh cá nhân chưa sạch; đồ dùng học tập, sách vở bảo quản chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phát huy những mặt mạnh, thành tích đã đạt được.
- Ngay từ đầu năm học 2024-2025, nhà trường tăng cường công tác chủ nhiệm, có biện pháp phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội; Tuyên truyền, vận động phụ huynh nâng cao tinh thần trách nhiệm để cùng nhà trường giáo dục ý thức tự học tập, rèn luyện của HS.
- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên kết hợp ôn tập kiến thức trọng tâm, ngắn gọn giúp HS dễ ghi nhớ, nhớ lâu đồng thời phát huy tốt năng lực của những HS có năng khiếu.
- Nhà trường thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm thu hút HS vào các hoạt động bổ ích, giúp các em mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp. Tổ chức đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

- Cán bộ quản lý của nhà trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, đã qua lớp quản lý giáo dục, lớp Trung cấp chính trị và có đủ số năm công tác theo quy định; Có năng lực quản lý tốt; Hằng năm đều được đánh giá, xếp loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp.
- Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, được phân công giảng dạy đúng theo năng lực chuyên môn; Duy trì tỉ lệ xếp loại tốt theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm từ 70% trở lên; Giáo viên được đảm bảo mọi quyền lợi theo quy định hiện hành.
- Số lượng nhân viên đủ theo yêu cầu, có ý thức trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Nhân viên được đảm bảo mọi quyền lợi, được hưởng mọi chế độ, chính sách theo quy định.
- HS nhà trường đảm bảo về độ tuổi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của HS theo Điều lệ của trường Tiểu học; được đảm bảo các quyền theo quy định; được chăm sóc, giáo dục và được nhận học bổng của các ban ngành, đoàn thể, các nhà hảo tâm, mạnh thường quân ủng hộ.
- Chưa có GV đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo; vẫn còn 7/22 (31,8%) GV chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo; Nhân viên bảo vệ và phục vụ chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí việc làm
- Một số HS còn giữ gìn vệ sinh cá nhân chưa tốt, việc học bài và làm bài ở nhà của một số HS dân tộc thiểu số chưa thực hiện đầy đủ.
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 4/4 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 4/4 tiêu chí chiếm 100 %

- Đạt Mức 3: 4/4 tiêu chí chiếm 100 % (Trong đó, 4/4 tiêu chí có mức 3 chiếm 100 %)

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

-Trường có diện tích đảm bảo cho học sinh vui chơi, tập luyện theo Điều lệ Trường tiểu học, có khuôn viên thoáng mát, đảm bảo tốt về vệ sinh môi trường và an ninh trật tự; có hàng rào bao quanh, cổng trường, biển trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp theo đúng quy định; có đủ phòng học cho học sinh, đảm bảo mỗi lớp có 1 phòng riêng biệt và có đầy đủ các phòng chức năng được trang bị đầy đủ trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác quản lý, dạy-học. Trường đảm bảo đủ cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong tình hình hiện nay.

- Hiện nay còn thiếu thiết bị dạy học các khối lớp 2,3,4,5 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, thiết bị vui chơi, luyện tập thể dục thể thao ngoài trời còn ít, chưa đa dạng.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường được thành lập theo Quyết định số 37/QĐ.TC, ngày 17 tháng 12 năm 1993 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai [H3-3.1-01]. Trường Tiểu học Hoà Bình có tọa độ 10o45' 32" B 107o 22'3" Đ thuộc tổ 6a, ấp 10, Sông Ray, Cẩm Mỹ, Đồng Nai.

Phía đông : Giáp với nhà dân.

Phía nam : Giáp với đường hẻm ấp 10 và mương nước (nước chảy quanh năm).

Phía tây : Giáp với đường trục chính ấp 10 và mương nước.

Phía bắc: Giáp với đường hẻm ấp 10.

Vị trí của trường phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Nằm ở trung tâm của ấp 10, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc đi lại của học sinh trên địa bàn [H3-3.1-02].

- Trường Tiểu học Hòa Bình là trường hạng II, có 1 điểm trường chính, có 16 lớp với 494 học sinh [H1-1.1-02]

Trường được xây dựng trên nền đất bằng phẳng, khuôn viên trường khá rộng rãi với (5 585 m²) [H3-3.1-04], diện tích xây dựng các hạng mục công trình khoảng 2000 m² [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường nằm ở vị trí thuận lợi cho việc đi lại của học sinh, ít chịu ảnh hưởng của môi trường xung quanh, Diện tích khuôn viên thoáng rộng, đảm bảo trên 10m² /HS đúng theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học.

3. Điểm yếu

- Đường phía trước cổng trường còn hẹp dẫn đến hay ùn tắc giao thông khi học sinh tan học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phân luồng học sinh khi tan học, mở thêm cổng phụ và nâng cấp khu vực ngoài cổng trường để phụ huynh học sinh có chỗ đứng chờ đón HS.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Trường có phòng hiệu trưởng, hiệu phó, văn phòng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành. Có phòng bảo vệ đặt ở ngay lối ra vào trường thuận lợi cho việc quan sát, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trong trường. Có khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên, cán bộ, nhân viên nam riêng, nữ riêng, đảm bảo đủ chậu rửa tay, chậu rửa tay, bệ xí theo quy định. Có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo quy định có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên [H3-3.1-03], [H3-3.2-03],

Trường đảm bảo mỗi lớp có 1 phòng học riêng biệt; được trang bị đầy đủ bàn ghế HS đúng tiêu chuẩn loại 2 chỗ ngồi và đủ chỗ ngồi cho HS. Tất cả các phòng học đều có trang bị bàn, ghế GV, bảng lớp theo quy định; loại bảng chống lóa, kích thước 320 cm x 125 cm; sơn màu xanh, được treo cao cách nền phòng học 1m đảm bảo cho học sinh cả lớp quan sát tốt ; có hệ thống đèn chiếu sáng, đảm bảo đủ ánh sáng để học tập , có hệ thống quạt điện đảm bảo mát mẻ cho giáo viên và học sinh.. Mỗi phòng học được trang bị một ti vi màn hình 65 inch, 1 tủ đựng hồ sơ, 01 tủ thuốc. Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng tin học, anh văn, phòng thư viện, thiết bị, phòng đội và truyền thông đáp ứng được quá trình dạy và học ...[H3-3.2-01], [H3-3.2-03], [H3-3.1-03].

-Nhà trường có 1 phòng nghỉ giáo viên được bố trí liền kề với khối phòng học tập. Có khu vực vệ sinh riêng cho mỗi dãy phòng học. Có khu vực vui chơi, tập thể dục thể thao , [H3-3.2-03].

Mức 2:

- Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo các quy định tại Điều 11 của thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 [H3-3.1-03].

- Trường có phòng hiệu trưởng, hiệu phó , văn phòng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành . Có phòng bảo vệ đặt ở ngay lối ra vào trường thuận lợi cho việc quan sát, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trong trường. Có khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên, cán bộ, nhân viên nam riêng, nữ riêng, đảm bảo đủ chậu tiểu, chậu rửa tay, bệ xí theo quy định. Có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo quy định có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên [H3-3.1-03], [H3-3.2-03] ,

- Trường đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có phòng thư viện thoáng mát, có đầy đủ thiết bị, sách, truyện phục vụ cho giáo viên và học sinh [H3-3.2-02] ; có phòng thiết bị đầy đủ giá, tủ để dụng cụ và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường; bố trí 1 phòng tư vấn tâm lý và hỗ trợ học sinh khuyết tật ở tầng 1; có phòng đội chung với phòng truyền thống được trang bị đầy đủ trang thiết bị; [H3-3.1-03], [H3-3.2-03].

Trường có một phòng họp rộng rãi 35 chỗ ngồi, được trang bị máy chiếu, ti vi, hệ thống âm thanh.. được dùng để làm nơi sinh hoạt chung và nơi làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy. Có một phòng y tế rộng khoảng 12 m², có đầy đủ trang thiết bị theo quy định. Trường có bố trí 1 nhà kho để dụng cụ chung và học phẩm của trường rộng trên 50 m². Có khu để xe dành riêng cho học sinh có mái che. Có khu vệ sinh học sinh được bố trí theo các khối phòng học thuận tiện cho việc sử dụng của học sinh và đảm bảo đúng theo quy định. Trường có hàng rào vững chắc, an toàn. Cổng trường được xây dựng kiên cố được gắn biển tên trường theo đúng quy định. [H3-3.1-03], [H3-3.2-03].

Trường có bố trí một khu sân chung rộng khoảng hơn 1000 m² để tổ chức các hoạt động của toàn trường như múa hát sân trường, tập thể dục giữa giờ, tổ chức các ngày lễ lớn...sân được lát gạch bằng phẳng có cây xanh, ghế đá, thảm cỏ, cây cảnh đảm bảo cho học sinh toàn trường chơi đùa thư giãn trong các giờ ra chơi. Ngoài ra còn có một khu vực vui chơi có cầu trượt và thiết bị vận động ngoài trời cho học sinh [H3-3.2-03].

Mức 3:

- Trường chưa có phòng truyền thống và phòng Đội riêng biệt

Chưa có sân tập thể dục thể thao cho từng môn học, chưa có nhà đa năng, chưa thực hiện ăn bán trú cho học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các hạng mục công trình phục vụ trực tiếp cho các hoạt động dạy và học và đảm bảo theo quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

- Chưa bố trí được khu vực tập luyện thể dục, thể thao. Dụng cụ vui chơi của học sinh còn ít. Chưa đảm bảo về cơ sở vật chất cho việc tổ chức cho học sinh ăn bán trú tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiết kiệm nguồn kinh phí hoạt động, cũng như công tác xã hội hóa làm khu tập luyện cho học sinh có mái che và mua sắm thêm một số dụng cụ thể dục thể thao. Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng khôi phục vụ sinh hoạt để tổ chức ăn bán trú cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;
- c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nước sinh hoạt trong nhà trường được lọc phèn và các chất cặn bã độc hại trước khi bơm về bồn dùng chung, có hệ thống nước lọc cho học sinh uống hàng ngày. Điện ba pha đủ cấp cho hoạt động của nhà trường, nguồn điện ổn định. Có hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo theo quy định. Hệ thống wifi phủ kín không gian trong nhà trường ngồi bất cứ vị trí nào cũng có thể truy cập vào mạng internet. Các khu vực trong sân trường và trong các phòng học, phòng làm việc có trang bị thùng chứa rác thải để HS và GV dễ sử dụng; có hợp đồng vụ việc 01 lao công quét dọn sân trường, nhà vệ sinh GV và HS hằng ngày. Nhà trường có hợp đồng thu gom và xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường; [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02], [H3-3.3-03].

- Các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố trên 70 % [H3-3.1-03]
- Trường có đủ các thiết bị tối thiểu phục vụ cho hoạt động giảng dạy như: máy tính, máy in, bảng tương tác, laptop, phần mềm quản lý và dạy học, mạng Internet, wifi,... [H1-1.6-04]
- Trang bị cho mỗi giáo viên 01 bộ đồ dùng dạy học riêng theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H3-3.3-04].
- Hàng năm nhà trường có tổ chức kiểm kê, sửa chữa các thiết bị đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.2-01]; [H3-3.3-05].

Mức 2:

Công trình được xây dựng kiên cố trên 70 % các hạng mục công trình xây dựng. Trong đó 100% khối phòng học tập được xây dựng kiên cố và các khối phòng hành chính quản trị, hỗ trợ, phụ trợ được xây dựng từ cấp IV trở lên. Diện tích đất xây dựng không quá 40 % diện tích đất, diện tích sân vườn trên 50%, diện tích giao thông nội bộ trên 20 % diện tích đất [H3-3.1-03], [H3-3.2-03],

Mức 3:

Vẫn còn một số các hạng mục công trình chưa được xây dựng kiên cố như khu hành chính quản trị, các phòng hỗ trợ học tập [H3-3.2-03] .

2. Điểm mạnh

- Hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đầy đủ và đáp ứng được nhu cầu sử dụng, bảo đảm đúng tiêu chuẩn và quy định hiện hành. Các hạng mục công trình xây dựng đảm bảo tỉ lệ và mật độ theo quy định.

3. Điểm yếu

- Còn một số hạng mục công trình chưa được xây dựng kiên cố

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Chủ động đề xuất xây mới lại các hạng mục chưa kiên cố khi hết liên hạn sử dụng theo quy định

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

- Nhà trường có diện tích khuôn viên rộng, hàng rào kiên cố bao quanh, sân chơi, bãi tập thoáng mát, hệ thống cây xanh và cảnh quan môi trường đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp; cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng được yêu cầu hoạt động dạy-học và giáo dục theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học. - Nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và dạy - học. - Nhà vệ sinh đủ số lượng, sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu vệ sinh; hệ thống nước đủ cung cấp cho sinh hoạt hằng ngày.

- Thiết bị vận động, vui chơi ở sân trường còn ít so với diện tích sân; chưa có chỗ dành riêng cho việc giảng dạy các tiết giao dục thể chất trong nhà trường.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/3 tiêu chí chiếm 0 %

- Đạt Mức 1: 3/3 tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 3/3 tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 1/3 tiêu chí chiếm 33.4 % (Trong đó, 0/2 tiêu chí có mức 3 chiếm 0 %)

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

- Nhà trường tạo được mối quan hệ gắn bó chắc chắn với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các đoàn thể chính quyền địa phương trong hoạt động giáo dục học sinh. Chương trình hoạt động, kế hoạch hoạt động cụ thể sát với tình hình thực tế của đơn vị trường tiểu học Hòa Bình. Chất lượng và hiệu quả phối hợp hoạt động giữa các ban ngành trong trường cũng như ngoài địa phương thực hiện xuyên suốt và có chiều sâu.

- Xong bên cạnh đó đôi lúc sự phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp chưa được thường xuyên.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

-Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của chủ tịch ủy ban nhân dân xã Sông Ray gồm 4 Thành viên .Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011) [H4-4.1-01].

- Hằng năm, BDDCMHS căn cứ vào nội dung năm học để xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và được thống nhất trong buổi đại hội BDDCMHS đầu năm học [H4-4.1-02]

-Sau khi thống nhất phương hướng hoạt động, BDDCMHS tiến hành tổ chức thực hiện lập kế hoạch hoạt động và triển khai thực theo đúng tiến độ đề ra và có sơ kết tổng kết cuối năm. [H4-4.1-03]

Mức 2:

-BĐDCMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.[H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính về giáo dục đối với cha mẹ học sinh.[H4-4.1-06] ;Phối hợp tốt với chính quyền địa phương, nhà trường trong công tác huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp [H1-1.10-10].]Tuy nhiên, BĐDCMHS còn một số thành viên chưa phát huy hết trách nhiệm do Ban đại diện cha mẹ học sinh trường giao.

Mức 3:

Việc phối hợp với nhà trường xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ BĐDCMHS đôi khi chưa được thường xuyên và đạt hiệu quả cao.

2. Điểm mạnh

- BĐDCMHS hoạt động thường xuyên có hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Quan tâm hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ kinh phí cho học sinh tham gia các phong trào và khen thưởng những học sinh có thành tích tốt. BĐDCMHS tổ chức tốt các cuộc họp định kỳ, đột xuất để đánh giá hiệu quả phối hợp.

3. Điểm yếu

- BĐDCMHS chưa phát huy hết quyền và trách nhiệm của mình. Công tác vận động, tuyên truyền của một số thành viên trong Ban đại diện của lớp đôi khi chưa tâm huyết, do còn phải làm kinh tế gia đình nên thời gian dành cho hoạt động còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho BĐDCMHS trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ BĐDCMHS. Các thành viên trong BĐDCMHS cần sắp xếp thời gian, công việc để tham gia các hoạt động chung của nhà trường thường xuyên hơn.

- Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường sẽ định hướng cho việc bầu chọn những phụ huynh có tâm huyết, nhiệt tình và có điều kiện về thời gian vào BĐDCMHS của các lớp để phát huy vai trò hỗ trợ GVCN và nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

-Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường ; [H4-4.2-01]

- Trong mỗi năm học, nhà trường luôn tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau như qua các cuộc họp phụ huynh [H4-4.1-06]

- Hằng năm nhà trường vận động các nhà hảo tâm, mạnh thường quân các cơ quan đơn vị ủng hộ giúp đỡ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đảm bảo theo đúng quy định[H4-4.2-02], [H4-4.2-03] .

Mức 2:

- Nhà trường thường xuyên tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H4-4.2-01]

- Trong mỗi năm học, nhà trường luôn có kế hoạch giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử và văn hóa dân tộc[H4-4.2-04], tổ chức cho học sinh tham gia giao lưu với đơn vị bộ binh 88, nhân ngày thành lập QĐND, thăm và tặng quà cho gia đình chính sách nhân các ngày lễ như 27/7, 22/12, Tết Nguyên đán [H4-4.2-05].Tuy nhiên, công tổ chức các hoạt động về nguồn chưa thường xuyên.

Mức 3:

- Hàng năm, trường được UBND huyện công nhận danh hiệu nhà trường có đời sống văn hóa tốt [H4-4.2-06] . Nhưng trường chưa tham mưu được với chính quyền địa phương phối hợp được với các tổ chức, cá nhân để trường trở thành trung tâm văn hóa , giáo dục tại địa phương.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường thường xuyên chủ động tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể ở địa phương nhằm huy động được các nguồn lực và tinh thần vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất

lượng giáo dục. Chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương tạo môi trường giáo dục lành mạnh, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện. Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể của địa phương để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử văn hóa dân tộc

3. Điểm yếu

- Trường chưa trở thành trung tâm văn hóa giáo dục tại địa phương cũng như việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa còn nhiều hạn chế, chưa đa dạng bằng nhiều hình thức lôi cuốn học sinh tích cực tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường tiếp tục duy trì phối hợp và tích cực tham mưu hơn nữa với đảng ủy, ủy ban trong công tác cải tiến, xây dựng môi trường giáo dục; đồng thời phối hợp với ban văn hóa xã tổ chức các buổi chiếu phim di động, tổ chức các giải cờ vua, cầu lông..cho mọi lứa tuổi trong các ngày lễ lớn trong năm, hè. Thường xuyên tổ chức cho học sinh tham quan di tích lịch sử, công trình văn hóa tại các địa bàn trong tỉnh và ngoài tỉnh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

-Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập ngay từ đầu năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Thường xuyên gặp gỡ, trao đổi thông tin với Ban giám hiệu; cùng nhà trường trong việc tổ chức, tham gia các phong trào do các cấp tổ chức. Hỗ trợ khen thưởng học sinh qua các phong trào. Quan tâm chăm sóc những đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập và rèn luyện.

- Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh để xây dựng CSVG; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Sự tham gia và phối kết hợp khăng khít chặt chẽ giữa Nhà trường và phụ huynh đã tạo cho nhà trường một cơ sở vật chất khang trang, đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

- Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy và chính quyền địa phương về kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của trường. Nhờ sự phối hợp này, nhà trường cũng đã nhận được sự ủng hộ tinh thần, vật chất của các tổ chức đoàn thể, mạnh thường quân trên địa bàn để góp phần chăm lo cho sự nghiệp trồng người.

-- BDDCMHS chưa phát huy hết quyền và trách nhiệm của mình. Công tác vận động, tuyên truyền của một số thành viên trong Ban đại diện của lớp đôi khi chưa tâm huyết, do còn phải làm kinh tế gia đình nên thời gian dành cho hoạt động còn ít.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 2/2 tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 2/2 tiêu chí chiếm 100 %

- Đạt Mức 3: 0/2 tiêu chí chiếm 0 % (Trong đó, 0/2 tiêu chí có mức 3 chiếm 0 %)

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

- Trong những năm vừa qua nhà trường đã chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Các hoạt động hỗ trợ giáo dục luôn được quan tâm như tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi và từng bước triển khai thực hiện có hiệu quả. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục. Hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường ổn định và có chiều hướng đi lên. Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

- Chuyên môn nhà trường làm việc có kế hoạch, tổ chức được các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, lấy HS làm trung tâm. GV đảm bảo kế hoạch dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, phát huy phẩm chất và năng lực học sinh, dạy học theo đối tượng, phát hiện, bồi dưỡng HS năng khiếu và phụ đạo, giúp đỡ HS chậm tiến bộ có hiệu quả.

- Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 nên các hoạt động ngoại khóa như hát múa sân trường, sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, sao Nhi Đồng, tham quan,... còn hạn chế. Vẫn còn tình trạng học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học ở lớp đầu cấp. Một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm, chưa nhiệt tình trong việc phối hợp giáo dục học sinh. Công tác phổ cập giáo dục còn gặp nhiều khó khăn bởi một số gia đình phụ huynh có hộ khẩu trên địa bàn nhưng lại sinh sống ở nơi khác.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;

b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

c) Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Vào đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của phòng GD&ĐT huyện Cẩm Mỹ để xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, kế hoạch được căn cứ trên tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành trung ương khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT [H1-1.8-01]; Kế hoạch được tập thể nhà trường đóng góp, bổ sung và thống nhất [H5-5.1-01]

-Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02];

- Kế hoạch giáo dục và phân công chuyên môn của nhà trường hằng năm đều được phòng GD&ĐT phê duyệt [H1-1.8-01]; [H5-5.1-02]

Mức 2:

- Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng căn cứ kế hoạch công tác cấp Tiểu học và các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT, đảm bảo kịp thời cập nhật các quy định mới về chuyên môn [H5-5.1-03]. Hằng năm nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động chuyên môn [H1-1.8-02]; .

-Nhà trường đã phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục để GV, cha mẹ học sinh, các bộ phận trong trường, cộng đồng biết, kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch của nhà trường đề ra [H5-5.1-04].

2. Điểm mạnh

-Nhà trường đã xây dựng đầy đủ kế hoạch giáo dục theo từng năm học, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Định kì có đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục thông qua báo cáo sơ kết cuối học kì và báo cáo tổng kết năm học. Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo

3. Điểm yếu

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Tuy nhiên một số hoạt động trong kế hoạch đôi khi chưa đảm bảo đúng tiến độ. Một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm, chưa nhiệt tình trong việc phối hợp giáo dục học sinh, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- HT,PHT tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các thành viên thực hiện nhiệm vụ một cách đồng bộ và hiệu quả cao hơn. Trong mỗi buổi sinh hoạt hội đồng, chuyên môn đánh giá tiến độ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát kế hoạch giáo dục nhà trường thường xuyên và cụ thể.

-Trong các cuộc họp phụ huynh học sinh (3 lần/năm), GVCN cùng với GV bộ môn tuyên truyền, phổ biến tầm quan trọng của cha mẹ học sinh trong việc phối hợp giáo dục HS; giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục. Hình thức công khai cần đa dạng hơn như gắn bảng tin; thông qua ban chấp hành các chi hội lớp... để cha mẹ học sinh dễ dàng nắm bắt.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

- a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;
- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;
- c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;
- b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

- Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT; *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (đối với lớp 1,2,3)*. Tất cả giáo viên thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy. Xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và đã được Ban giám hiệu phê duyệt vào đầu năm học. Hàng tháng phụ trách chuyên môn và các tổ trưởng tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chương trình của các giáo viên và có nhận xét, đánh giá trong các cuộc họp [H1-1.8-03] ; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-01].

- Trong quá trình dạy học, giáo viên luôn tích cực đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các phương pháp như khăn trải bàn, các mảnh ghép, bàn tay nặn bột, nhiều hình thức dạy học được vận dụng như dạy theo nhóm, dạy cá thể hóa, giáo dục STEM ... đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường [H5-5.2-03]; [H1-1.4-04] .

- Nhà trường thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD-ĐT (đối với lớp 4, 5); Thông tư 27/2020 ngày 04/9/2020 (đối với lớp 1,2,3). Qua đó, giáo viên luôn thực hiện tốt việc đánh giá học sinh theo đúng các Thông tư đã quy định. Việc đánh giá đảm bảo mang tính trung thực, khách quan, khoa học, chính xác và công bằng [H5-5.2-04]. Hiệu trưởng ban hành quyết định khen thưởng cho học sinh có thành tích, nhằm động viên khuyến khích HS kịp thời trong quá trình học tập và rèn luyện [H2-2.4-03] .

Mức 2:

- Nhà trường luôn thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT; Thông

tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (đối với lớp 1,2,3,4). Nhà trường xếp thời khóa biểu các lớp phù hợp với tâm sinh lý của học sinh và tình hình tổ chức giảng dạy của trường phù hợp với mọi đối tượng học sinh [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-05].

- Nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện. Chính vì vậy, ngay từ đầu năm học, sau khi bàn giao chất lượng, Ban giám hiệu đã chỉ đạo cho giáo viên các khối lớp trong quá trình dạy theo dõi và lập danh sách học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nhằm phát triển năng khiếu, phụ đạo thường xuyên trong các tiết học, nhằm giúp các em nắm vững kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của khối lớp [H5-5.2-06]; [H5-5.2-07].

Mức 3:

-Hàng năm, chuyên môn, tổ khối đều tổ chức 02 chuyên đề/năm học với nội dung phù hợp, sát tình hình thực tế. Thực hiện có hiệu quả việc áp dụng các giải pháp vào thực tế giảng dạy, giáo dục học sinh [H1-1.4-03]. Thường xuyên kiểm tra, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

- Hàng năm nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Trong quá trình dạy, giáo viên thường xuyên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức hoạt động dạy học tích cực, phù hợp từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Các kế hoạch của nhà trường được xây dựng cụ thể, chi tiết và thực hiện hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng học sinh trong nhà trường.

3. Điểm yếu

- Vẫn còn một số giáo viên chưa mạnh dạn điều chỉnh kế hoạch dạy học và còn phụ thuộc vào sách giáo khoa, sách giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Ban giám hiệu, tổ khối trường tăng cường chỉ đạo, giúp đỡ giáo viên trong quá trình soạn-giảng phải mạnh dạn điều chỉnh kế hoạch dạy học cho sát với đối tượng HS của từng lớp. Chú trọng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Hàng năm, nhà trường đã xây dựng đầy đủ chương trình, kế hoạch các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra. Các tổ chuyên môn đã lên kế hoạch và thực hiện tích cực các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo từng tháng và sự phân công của nhà trường. Bên cạnh đó, cá nhân từng giáo viên có kế hoạch và thực hiện các tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ theo chủ điểm tháng [H5-5.3-01];

- Nhà trường đã tổ chức và thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động ngoại khóa cho học sinh với nội dung và hình thức tổ chức của các hoạt động phong phú, vui nhộn như: thi đồ vui, vẽ tranh, tô màu, trang trí thiệp chúc mừng; các hoạt động vui chơi: ném vòng cổ chai, kéo co, ném bóng vào rổ, vịt đẻ trứng...[H5-5.3-01];

- Học sinh toàn trường được nghe tuyên truyền về các ngày lễ lớn trong năm, giáo dục về an toàn giao thông, giáo dục lý tưởng đạo đức lối sống cũng như kỹ năng sống [H4-4.2-04] . Mặt khác, các kế hoạch hoạt động ngoài giờ không chỉ đa dạng về nội dung và hình thức tổ chức mà còn phù hợp với mọi lứa tuổi của học sinh tạo điều kiện cho tất cả học sinh tham gia [H5-5.3-01].

Mức 2:

- Các hoạt động được nhà trường tổ chức có hiệu quả tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo kể cả học sinh khuyết tật học hòa nhập [H5-5.3-01]; [H5-5.2-05].

Mức 3:

- Trường có tổ chức các câu lạc bộ như: cờ vua, tiếng Anh và sinh hoạt theo kế hoạch. Học sinh được tự do đăng ký tham gia vào câu lạc bộ [H5-5.2-06]; [H5-5.3-01]. Tuy nhiên các hoạt động được tổ chức chưa hiệu quả, chưa phù hợp với năng lực sở trường và phân hóa theo nhu cầu của học sinh.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường xây dựng các kế hoạch và thực hiện đảm bảo theo đúng kế hoạch đã đề ra. Tổ chức các hoạt động có nội dung và hình thức hoạt động phong phú, phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, thu hút được tất cả học sinh tham gia. Đội ngũ CB-GV-NV nhà trường tích cực tham gia các HĐGD. Kết quả các HĐGD ngày càng khởi sắc, có chất lượng và từng bước được nâng cao góp phần giáo dục toàn diện HS. Thông qua các hoạt động giáo dục đã giúp học sinh có ý thức tập thể, tinh thần đồng đội, tình yêu quê hương, đất nước.

3. Điểm yếu

- Việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa vẫn chủ yếu bó buộc trong khuôn viên của nhà trường, hình thức tổ chức còn đơn điệu, kinh phí còn gặp nhiều khó khăn. Chưa tổ chức cho HS đi tham quan, trải nghiệm ngoài khuôn viên nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong năm học 2024 – 2025, nhà trường sẽ tiếp tục phát huy việc tổ chức các hoạt động với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học, phù hợp với điều kiện thực tế của trường, của địa phương, . Tăng cường số lần tổ chức ở quy mô khối, trường để học sinh được tham gia. Trong những năm học tới, có kế hoạch tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm ngoài khuôn viên nhà trường. Đầu tư hơn về nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động nhằm giúp học sinh được trải nghiệm, khám phá, phát triển năng lực, phẩm chất.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Hằng năm nhà trường thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo đúng nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Điều tra huy động trẻ từ 6-14 tuổi trên địa bàn ấp 9,10 ra lớp đạt 100%, không có học sinh bỏ học. Nhà trường có kế hoạch đầy đủ theo từng năm, phân công một giáo viên phụ trách công tác phổ cập [H5-5.4-01]. [H5-5.4-02] .

- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm đều đạt 100 % [H1-1.5-01]; [H5-5.4-04].

- Trường có đầy đủ hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục Tiểu học theo đúng quy định hồ sơ tuyển sinh, sổ theo dõi phổ cập giáo dục tiểu học, danh sách học sinh hoàn thành CTTH [H5-5.4-02]; [H5-5.4-04]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-05]

Mức 2:

-Hằng năm nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức điều tra trẻ 6 tuổi trên địa bàn phụ trách và thông báo rộng rãi kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Do đó tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đều đạt 100% [H5-5.4-04].

Mức 3:

-Nhà trường đã thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" kết hợp tốt với chính quyền địa phương để vận động phụ huynh đưa con em từ 6 tuổi vào lớp 1. Nhờ đó, tỉ lệ học sinh học trên địa bàn vào lớp 1 đạt 100 % [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

-Thực hiện và quản lý hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học đúng theo Nghị định số 20/2014/ND-CP ngày 24 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục xóa mù chữ. Hằng năm, trường vận động trẻ 6 tuổi trong địa bàn ra lớp đạt 100% kế hoạch đề ra.

3. Điểm yếu

- Công tác điều tra phổ cập giáo dục còn gặp khó khăn khi một số gia đình phụ huynh có hộ khẩu trên địa bàn nhưng lại sinh sống ở nơi khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ trưởng tổ nhân dân để theo dõi các hộ chuyển đến, chuyển đi và giao trách nhiệm cho từng giáo viên phụ trách theo từng tổ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Hằng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường đều đạt từ 98.4% trở lên; [H1-1.6-02].

- Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 92,3% [H5-5.4-03]; [H1-1.5-01].

-Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCTTH đạt tỷ lệ 100% [H1-1.5-01]; [H5-5.4-03].

Mức 2:

Trong những năm gần đây, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 98,4% trở lên [H1-1.6-02];

- Trẻ em 11 tuổi hằng năm được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt 92,3% [H1-1.5-01]; [H5-5.4-03].

Mức 3:

-Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 98,4%, nhà trường luôn coi trọng việc nâng cao chất lượng dạy và học thông qua các hoạt động thiết thực, hiệu quả. Trẻ khỏe mạnh, chiều cao và cân nặng phát triển bình thường[H5-5.5-01].

-Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 92,3%, [H5-5.4-03]; [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

- Hiệu quả giáo dục của nhà trường từng bước được nâng cao, tạo được uy tín và niềm tin đối với cha mẹ học sinh và địa phương. Hằng năm nhà trường có tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 98,4% trở lên. Học sinh trong độ tuổi 11 tuổi hằng năm được đánh giá hoàn thành chương trình tiểu học đạt 92,3%.

3. Điểm yếu

- Vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học chủ yếu là ở khối lớp 1.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trong năm học 2024-2025, nhà trường sẽ tiếp tục duy trì tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 98% trở lên. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCTTH đạt 95 %. Duy trì việc phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học ngay sau mỗi đợt kiểm tra. Đồng thời chỉ đạo cho các tổ chuyên môn nghiên cứu cùng nhau đưa ra các biện pháp nhằm giúp học sinh nắm bắt được kiến thức cơ bản. Phối kết hợp với phụ huynh để giúp đỡ các em có ý thức hơn trong học tập ở nhà. Thường xuyên chỉ bảo quan tâm nhiều đến các em chưa hoàn thành môn học để từng bước giảm tối đa học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

- Kế hoạch hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo năm, tháng, tuần. Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đánh giá HS theo đúng quy định hiện hành. Thực hiện tốt công tác phát hiện và bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo giúp đỡ HS khó khăn trong học tập và tổ chức các hoạt động giáo dục. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục, thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa, hoạt động bảo vệ môi trường, lao động công ích và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường được thực hiện đầy đủ đảm bảo cho tất cả HS được tham gia có hiệu quả. Kết quả vận động số trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%.

- Địa bàn rộng, số dân di cư thường xuyên biến động công tác phổ cập gặp nhiều khó khăn. Tình hình dịch Covid- 19 kéo dài gây ảnh hưởng tới các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm của học sinh.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 5/5 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 5/5 tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: 3/5 tiêu chí chiếm 60 % (Trong đó, 2/4 tiêu chí có mức 3 chiếm 50 %)

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được lập hàng năm theo sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo nhưng chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và các nước trên thế giới.[H1-1.1-02]

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được lập hàng năm theo sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và các nước trên thế giới. Chưa có giáo viên đạt trình độ trên đại học

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tìm hiểu thêm một số nội dung giáo dục tiên tiến của một số nước như chương trình giáo dục STEM. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập các lớp cao học.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường luôn có kế hoạch đảm bảo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục cá nhân tuy nhiên cuối năm học các em cũng chưa hoàn thành được nội dung [H5-5.2-07].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường luôn có kế hoạch đảm bảo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục cá nhân.

3. Điểm yếu

Hàng năm nhà trường luôn có kế hoạch đảm bảo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục cá nhân tuy nhiên cuối năm học các em cũng chưa hoàn thành được nội dung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giáo viên cần tìm hiểu kỹ những khó khăn mà các em gặp phải để đưa ra biện pháp phù hợp. Đối với học sinh năng khiếu thì tạo điều kiện cho các em phát huy khả năng của mình một cách tốt nhất.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường có kết nối internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường, tuy nhiên nguồn tài liệu số chưa phong phú

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đã sử dụng phần mềm thư viện để theo dõi hoạt động của thư viện một cách hiệu quả.

3. Điểm yếu

Thư viện nhà trường chưa có hệ thống vi tính để học sinh tra cứu, học tập, đầu sách chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với các cấp lãnh đạo xin cấp hệ thống máy vi tính trang bị cho thư viện. Bổ sung thêm đầu sách cho kho sách của thư viện, tăng cường khai thác và sử dụng tài liệu số.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 vừa qua nhà trường chưa hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường .

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã hoàn thành được một vài mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với các đoàn thể trong nhà trường, địa phương để cùng thực hiện các mục tiêu mà trường đã đề ra trong những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm vừa qua nhà trường chưa có kết quả giáo dục, hoạt động vượt trội so với các trường khác mà được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng công nhận .

2. Điểm mạnh

Trường đã có một số hoạt động giáo dục đạt kết quả vượt trội như phong trào vở sạch chữ đẹp.

3. Điểm yếu

Trong 05 năm vừa qua nhà trường chưa có kết quả giáo dục, hoạt động vượt trội so với các trường khác mà được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng công nhận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phân đấu trong những năm tiếp theo sẽ có những hoạt động giáo dục vượt trội, tăng cường việc giảng dạy, giáo dục học sinh bằng những phương pháp tích cực.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên trong đó có 90 % đạt mức tốt nhưng không có giáo viên đạt trình độ trên chuẩn[H2-2.2-03]

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 7: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 97%; tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

1. Mô tả hiện trạng

Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 97% trở lên và 100% trẻ 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.[H5-5.4-03]

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận:

- Hàng năm nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục của nhà trường, quan tâm đến các đối tượng học sinh, trú trọng đầu tư trang thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục

Tuy nhiên đến thời điểm đánh giá vẫn chưa hoàn tất các mục tiêu theo phương hướng chiến lược đã đề ra, chưa vượt trội so với các đơn vị trong địa bàn

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 6/7 tiêu chí chiếm 85.8 %
 - Đạt: 1/7 tiêu chí chiếm 14.3 %

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/24 chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: (24/24) (24/24) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: (24/24) (22/22) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: (18/24) (10/16) tiêu chí chiếm 75 %
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 6/7 tiêu chí chiếm 85.8 %
 - Đạt: 1/7 tiêu chí chiếm 14.3 %

- Trong những năm qua, Trường Tiểu học Hòa Bình đã thực hiện nghiêm túc mục tiêu giáo dục của ngành và của địa phương đề ra. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường đã có nhiều nỗ lực, đạt thành tích cao trong giảng dạy, học tập và rèn luyện, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

- Báo cáo Tự đánh giá là tổng hợp thành quả của cả quá trình lao động không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng với sự ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể, CMHS trong những năm qua nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào. Nhà trường luôn xác định việc bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên là một nhiệm vụ hết sức quan trọng vì vậy mà chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng cao, đặc biệt là số lượng học sinh giỏi các cấp ngày càng tăng. Với sự nỗ lực và quyết tâm của Hội đồng tự đánh giá, nhà trường đã huy động lực các đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường, đồng thời phối hợp với địa phương, Phòng GD&ĐT huyện Cẩm Mỹ cùng với các thành viên Hội đồng tự đánh giá đã tích cực làm việc theo kế hoạch kiểm định đã đề ra. Trong quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn theo Thông tư số 17/2018/TT - BGD&ĐT, Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT tập thể sư phạm nhà trường luôn tự hào bởi những thành quả đạt được là cả một quá trình phấn đấu của tập thể sư phạm nhà trường. Kết quả giáo dục chính là những tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhà trường vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định: Đội ngũ giáo viên đã lớn tuổi, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin hạn chế dẫn đến việc chỉ đạo thực hiện của Ban giám hiệu gặp nhiều khó khăn. Nhưng với quyết tâm phấn đấu của tập thể sư phạm nhà trường cho đến thời điểm hiện tại Căn cứ Khoản 1, Điều 6 của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học. Trường Tiểu học Hòa bình tự đánh giá trường vẫn duy trì được cấp độ 2 về kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Sông Ray, ngày 30 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Trung Học

Phần IV**PHỤ LỤC**

UBND HUYỆN CẨM MỸ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA BÌNH Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số: 120/QĐ- THHB

Sông Ray, ngày 10 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục****Năm học 2024-2025****HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA BÌNH**

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ vào kế hoạch phát triển trường tiểu học giai đoạn 2020-2025 của trường Tiểu học Hòa Bình;

Xét vào năng lực và khả năng của cán bộ, giáo viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá Trường Tiểu học Hòa Bình năm 2024 - 2025 gồm các ông (bà) có tên sau (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai công tác tự đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học Hòa Bình.

Điều 3. Các ông (bà) có tên trên và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG**Phạm Trung Học**

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

(Kèm theo Quyết định số: 120 /QĐ-THHB ngày 10 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng trường tiểu học Hòa Bình)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Phạm Trung Học	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Nguyễn Thị Yên	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ
3	Nguyễn Thị Hạnh	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên HĐ
4	Nguyễn Thị Thủy	Tổ trưởng 4,5	Ủy viên HĐ
5	Vũ Thị Kim Oanh	Tổ trưởng tổ 2,3	Ủy viên HĐ
6	Mai Thế Ánh	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên HĐ
7	Trần Thị An	TPT	Ủy viên HĐ
8	Phạm Thị Ngọc Hà	Trưởng ban TTrND	Ủy viên HĐ
9	Nguyễn Thị Oanh	Tổ trưởng tổ 1	Ủy viên HĐ
10	Nguyễn Thị Kiều	Giáo viên	Ủy viên HĐ
11	Vũ Tiến Lợi	Tổ phó tổ 4,5	Ủy viên HĐ
12	Nguyễn Văn Bắc	Giáo viên	Ủy viên HĐ
13	Nguyễn Thị Hồng Phi,	Giáo viên	Ủy viên HĐ
14	Phạm Thị Hạnh	Giáo viên	Ủy viên HĐ
15	Trần Thị Thúy,	Giáo viên	Ủy viên HĐ
16	Nguyễn Thị Doan,	Giáo viên	Ủy viên HĐ
17	Bùi Thị Yên Xuân	Giáo viên	Ủy viên HĐ
18	Lương Thanh Nhu	Giáo viên	Ủy viên HĐ
19	Phạm Thị Suynh	Giáo viên	Ủy viên HĐ
20	Phạm Thị Nhíp	Giáo viên	Ủy viên HĐ
21	Vũ Thị mỹ Hạnh	Giáo viên	Ủy viên HĐ
22	Nguyễn Thị Tươi	Giáo viên	Ủy viên HĐ
23	Nguyễn Thị Mai Duyên	Nhân viên	Ủy viên HĐ
24	Đào Thị Kim Chung	Nhân viên y tế	Ủy viên HĐ
25	Nguyễn Hữu Ký	Giáo viên	Ủy viên HĐ
26	Nguyễn Thị Điều	Giáo viên	Ủy viên HĐ
27	Nguyễn Thị Thu Trang	Giáo viên	Ủy viên HĐ
28	Phạm Thị Thu	Giáo viên	Ủy viên HĐ
29	Trương Thị Xiêm	Giáo viên	Ủy viên HĐ

30	Phí Thị Thanh Tâm	Văn thư	Thư ký hội đồng
----	-------------------	---------	-----------------

DANH SÁCH NHÓM THƯ KÝ

*(Kèm theo Quyết định số 120 /QĐ-HB ngày 10 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng trường tiểu học Hòa Bình)*

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Hồng Phi	Giáo viên	Thư ký nhóm 1
2	Bùi Thị Yên Xuân	Giáo viên	Thư ký nhóm 2
3	Phạm Thị Mai Duyên	Giáo viên	Thư ký nhóm 3
4	Phạm Thị Nhíp	Giáo viên	Thư ký nhóm 4
5	Vũ Thị Mỹ Hạnh	Giáo viên	Thư ký nhóm 5

DANH SÁCH CÁC NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH

(Kèm theo Quyết định số 120 /QĐ-THHB ngày 10 tháng 8 năm 2024

của Hiệu trưởng trường tiểu học Hòa Bình)

Nhóm	TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
I	1	Phạm Trung Học	Hiệu trưởng	Phụ trách chung
	2	Nguyễn Thị Thủy	KT 4,5	Nhóm trưởng
	3	Phạm Thị Hạnh	Giáo viên	Tổ viên
	4	Nguyễn Thị Hồng Phi	Giáo viên	Thư ký
	5	Nguyễn Thị Kiều	Giáo viên	Thành viên
	6	Nguyễn Thị Doan	Giáo viên	Thành viên
	7	Trần Thị Thúy	Giáo viên	Thành viên
	8	Nguyễn Hữu Ký	Giáo viên	Thành viên
	9	Nguyễn Thị Điều	Giáo viên	Thành viên
	10	Phạm Thị Suyh	Giáo viên	Thành viên
	11	Nguyễn Thị Thân	Giáo viên	Thành viên
II	1	Vũ Thị Kim Oanh	Tổ trưởng tổ 2,3	Nhóm trưởng
	2	Bùi Thị Yến Xuân	Giáo viên	Thư ký
	3	Nguyễn Văn Bắc	Giáo viên	Thành viên
	4	Trương Thị Xiêm	Giáo viên	Thành viên
	5	Nguyễn Thị Thu Trang	Giáo viên	Thành viên
III	1	Mai Thế Ánh	CTCD	Nhóm trưởng
	2	Đào Thị Kim Chung	NVYT	Thành viên
	3	Nguyễn Thị Oanh	Giáo viên	Thành viên
	4	Lương Thanh Nhu	Giáo viên	Thành viên
	5	Phạm Thị Mai Duyên	TV-TB	Thư ký
IV	1	Trần Thị An	TPT	Nhóm trưởng
	2	Phạm Thị Nhíp	Giáo viên	Thư ký
	3	Nguyễn Thị Tươi	Giáo viên	Thành viên
V	1	Nguyễn Thị Yên	Phó Hiệu trưởng	Nhóm trưởng
	2	Phạm Thị Hoan	Giáo viên	Thành viên
	3	Vũ Thị Mỹ Hạnh	Giáo viên	Thư ký
	4	Vũ Tiên Lợi	Giáo viên	Thành viên
	5	Phạm Thị Ngọc Hà	Giáo viên	Thành viên
	6	Phạm Thị Thu	Giáo viên	Thành viên

TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA BÌNH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ Số: 199 /KH-THHB	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc <i>Sông Ray, ngày 11 tháng 9 năm 2024</i>
---	--

KẾ HOẠCH
TỰ ĐÁNH GIÁ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
Năm học 2024-2025

1. Mục đích và phạm vi tự đánh giá

a) Mục đích tự đánh giá:

- Mục đích tự đánh giá là xác định cấp độ chất lượng giáo dục trên cơ sở điều kiện thực tế của nhà trường về cơ sở vật chất, kinh tế xã hội của địa phương, công tác quản lý và chăm sóc giáo dục học sinh, kết quả đạt được cũng như những thiếu sót hạn chế của nhà trường.

- Giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường Tiểu học Hòa Bình, để từ đó đưa ra những giải pháp nhằm cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục duy trì kiểm định chất lượng cấp độ II và duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Trên cơ sở đó đề cơ quan chức năng nắm bắt theo dõi việc thực hiện kiểm định chất lượng và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

b) Phạm vi tự đánh giá:

Đánh giá toàn bộ các hoạt động của trường Tiểu học Hòa Bình với 5 tiêu chuẩn (27 tiêu chí) theo Thông tư số 17/2018/TT - BGDDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường tiểu học.

2. Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá của trường Tiểu học Hòa Bình được thành lập theo quyết định số 120/QĐ-THHB ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Hòa Bình, Hội đồng gồm:

a) Hội đồng tự đánh giá:

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Phạm Trung Học	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Nguyễn Thị Yên	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ
3	Nguyễn Thị Hạnh	Tổ trưởng tổ VP	UV HĐ
4	Nguyễn Thị Thủy	Tổ trưởng 4,5	Ủy viên HĐ
5	Vũ Thị Kim Oanh	Tổ trưởng tổ 2,3	Ủy viên HĐ
6	Mai Thế Ánh	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên HĐ

7	Trần Thị An	TPT	Ủy viên HĐ
8	Phạm Thị Ngọc Hà	Trưởng ban TTrND	Ủy viên HĐ
9	Nguyễn Thị Oanh	Tổ trưởng tổ 1	Ủy viên HĐ
10	Nguyễn Thị Kiều	Tổ phó tổ 1	Ủy viên HĐ
11	Vũ Tiến Lợi	Tổ phó tổ 4,5	Ủy viên HĐ
12	Nguyễn Văn Bắc	Giáo viên	Ủy viên HĐ
13	Nguyễn Thị Hồng Phi,	Giáo viên	Ủy viên HĐ
14	Phạm Thị Hạnh	Giáo viên	Ủy viên HĐ
15	Trần Thị Thúy,	Giáo viên	Ủy viên HĐ
16	Nguyễn Thị Doan,	Giáo viên	Ủy viên HĐ
17	Bùi Thị Yến Xuân	Giáo viên	Ủy viên HĐ
18	Lương Thanh Nhu	Giáo viên	Ủy viên HĐ
19	Phạm Thị Suynh	Giáo viên	Ủy viên HĐ
20	Phạm Thị Nhíp	Giáo viên	Ủy viên HĐ
21	Vũ Thị Mỹ Hạnh	Giáo viên	Ủy viên HĐ
22	Nguyễn Thị Tươi	Giáo viên	Ủy viên HĐ
23	Đào Thị Kim Chung	NVYT	Ủy viên HĐ
24	Nguyễn Hữu Ký	Giáo viên	Ủy viên HĐ
25	Phí Thị Thanh Tâm	Văn thư	Thư ký HĐ
26	Nguyễn Thị Điều	Giáo viên	Ủy viên HĐ
27	Nguyễn Thị Thu Trang	Giáo viên	Ủy viên HĐ
28	Phạm Thị Thu	Giáo viên	Ủy viên HĐ
29	Phạm Thị Mai Duyên	TV-TB	Ủy viên HĐ
30	Trương Thị Xiêm	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng

v

Danh sách gồm 30 thành viên

b) Nhóm thư kí và các nhóm công tác:

Ban thư kí:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Phí Thị Thanh Tâm	văn thư	Thư ký hội đồng
2	Nguyễn Thị Hồng Phi	Giáo viên	Thư ký nhóm 1
3	Nguyễn Thị Thu Trang	Giáo viên	Thư ký nhóm 2
4	Phạm Thị Mai Duyên	Giáo viên	Thư ký nhóm 3
5	Phạm Thị Nhíp	Giáo viên	Thư ký nhóm 4
6	Vũ Thị Mỹ Hạnh	Giáo viên	Thư ký nhóm 5

Các nhóm công tác:

Nhóm	TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
I	1	Phạm Trung Học	Hiệu trưởng	Phụ trách chung
	2	Nguyễn Thị Thủy	KT 4,5	Nhóm trưởng
	3	Phạm Thị Hạnh	Giáo viên	Tổ viên

	4	Nguyễn Thị Hồng Phi	Giáo viên	Thư ký
	5	Nguyễn Thị Kiều	Giáo viên	Thành viên
	6	Nguyễn Thị Doan	Giáo viên	Thành viên
	7	Trần Thị Thúy	Giáo viên	Thành viên
	8	Nguyễn Thị Điều	Giáo viên	Thành viên
	9	Phạm Thị Suynh	Giáo viên	Thành viên
	10	Nguyễn Hữu Ký	Giáo viên	Thành viên
	11	Nguyễn Thị Thân	Giáo viên	Thành viên
II	1	Vũ Thị Kim Oanh	Tổ trưởng tổ 2,3	Nhóm trưởng
	2	Bùi Thị Yến Xuân	Giáo viên	Thành viên
	3	Nguyễn Văn Bắc	Giáo viên	Thành viên
	4	Nguyễn Thị Thu Trang	Giáo viên	Thư ký
	5	Trương Thị Xiêm	Giáo viên	Thành viên
III	1	Mai Thế Anh	CTCD	Nhóm trưởng
	2	Đào Thị Kim Chung	NVYT	Thành viên
	3	Nguyễn Thị Oanh	Giáo viên	Thành viên
		Lương Thanh Nhu	Giáo viên	Thành viên
		Phạm Thị Mai Duyên	TV-TB	Thư ký
IV	1	Trần Thị An	TPT	Nhóm trưởng
	2	Phạm Thị Nhíp	Giáo viên	Thư ký
	3	Nguyễn Thị Tươi	Giáo viên	Thành viên
V	1	Nguyễn Thị Yến	Phó Hiệu trưởng	Nhóm trưởng
	2	Phạm Thị Hoan	Giáo viên	Thành viên
	3	Vũ Thị Mỹ Hạnh	Giáo viên	Thư ký
	4	Vũ Tiến Lợi	Giáo viên	Thành viên
	5	Phạm Thị Thu	Giáo viên	Thành viên
	6	Phạm Thị Ngọc Hà	Giáo viên	Thành viên

3. Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động

a) Các nguồn lực, cơ sở vật chất và tài chính cần huy động:

* Nhân lực:

Ngoài các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá, Ban thư ký và các Nhóm chuyên trách, trong quá trình triển khai công tác tự đánh giá, huy động thêm đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của các tổ chuyên môn; Ban phụ huynh học sinh các lớp và Ban đại diện CMHS trường Tiểu học Hòa Bình; Ủy ban nhân dân xã Sông Ray.

* Cơ sở vật chất và tài chính:

- Tận dụng cơ sở vật chất hiện có của nhà trường nói chung và các tổ chuyên môn nói riêng như:

+ Các trang thiết bị hiện đại như: Máy tính, máy chiếu, máy quay, máy ảnh.

+ Các đồ dùng văn phòng phẩm: Giấy, bút, mực, nguyên liệu ĐDHT cho học sinh

...

+ Một số đồ dùng tự làm khác: Các nội dung tuyên truyền do giáo viên sưu tầm; tự làm thêm ĐDDH

- Bên cạnh đó, bổ sung thêm các trang thiết bị cần thiết cho công tác tự đánh giá, trên cơ sở kinh phí được cấp hàng năm cho hoạt động tự đánh giá. Về kinh phí tự đánh giá

gồm các nội dung chi cơ bản như: tập huấn, thu thập và xử lý minh chứng, viết báo cáo và các phiên họp, Ban thư ký, Nhóm chuyên trách, chi vật tư, văn phòng phẩm và chi khác.

b) Thời gian cần được cung cấp các nguồn lực:

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Các nguồn lực cần huy động/cung cấp	Thời điểm cần huy động	Ghi chú
1	Tiêu chí 1.1	- Các hoạt động: + Trường đã xây dựng Kế hoạch phát triển phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường + KHPT nhà trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường. - Nguồn lực: + Nhân lực: Ban giám hiệu + vật lực: Văn phòng phẩm, máy tính, máy photocopy..	09/08/2024 - 30/12/2024	
1	Tiêu chí 1.2	- Hội đồng trường và các hội đồng khác. + Được thành lập theo quy định; + Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; + Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá - Nhân lực : Ban giám hiệu; Các tổ trưởng chuyên môn. Giáo viên chủ nhiệm, GVBM, các lớp - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy; phần mềm quản lý học sinh.	01/10/2024 - 01/02/2025	
1	Tiêu chí 1.3	- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường + các hoạt động: - Phổ biến, phát tài liệu, tuyên truyền vận động cán bộ giáo viên, CNV chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo và các qui định của cấp trên - Phát động phong trào, vận động CDV tham gia mọi hội thi và thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.	29/10/2024 - 01/04/2025	

		- Nhân lực : Tổ chức Đảng, công đoàn, tổ chuyên môn; Đảng uỷ xã Sông Ray - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy		
1	Tiêu chí 1.4	+ Có Hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định; + Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định; + Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. - Nhân lực : Ban giám hiệu; Các tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy	01/09/2024-30/04/2025	
1	Tiêu chí 1.5	Trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học; Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định; Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. - Nhân lực : Ban giám hiệu, GVCN, GVBM ban phụ huynh trường, -Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy; phần mềm quản lý học sinh	01/09/2024 - 28/05/2025	
1	Tiêu chí 1.6	+ Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định; + Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành; + Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.. - Nhân lực: Ban giám hiệu; Chi bộ; Công đoàn. Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy	07/09/2024 - 31/05/2025	
1	Tiêu	Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	01/09/2024 -	

	chí 1.7	+ Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; + Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường; + Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. - Nhân lực: Ban giám hiệu; Chi bộ; Công đoàn. Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy	31/05/2025	
1	Tiêu chí 1.8	Quản lý các hoạt động giáo dục + Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; + Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ; + Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. - Nhân lực : Ban giám hiệu; Các tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy	20/09/2024-31/05/2025	
1	Tiêu chí 1.9	Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở + Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường; + Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật; + Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. - Nhân lực: Ban giám hiệu; Chi bộ; Công đoàn. - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy;	07/09/2024 - 31/05/2025	
1	Tiêu chí 1.10	- Các hoạt động: + Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn	01/09/2024 - 31/05/2025	

		phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; thực phẩm; + Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường; + Không có hện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. - Nhân lực : Ban giám hiệu; Các tổ trưởng chuyên môn. Giáo viên chủ nhiệm, GVBM, các lớp - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy; phần mềm quản lý học sinh.		
2	Tiêu chí 2.1	Đạt tiêu chuẩn theo quy định; Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên; Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. - Nhân lực: Ban giám hiệu; Chi bộ; Công đoàn; - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy	01/09/2024 - 30/05/2025	
2	Tiêu chí 2.2	+ Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; + 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; + Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Nhân lực: Tập thể giáo viên; - Vật lực : Văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy	01/08/2024 - 31/05/2025	

2	Tiêu chí 2.3	Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công; + GV Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực. Hoàn thành các nhiệm vụ được giao. - Nhân lực : Ban giám hiệu; Nhân viên Kế toán, Thư viện, Thiết bị, Bảo vệ, phục vụ, Nhân viên y tế - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy chiếu; máy photocopy; các điều kiện thực hiện nhiệm vụ.	01/08/2024 - 31/05/2025	
2	Tiêu chí 2.4	Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định; Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; Được đảm bảo các quyền theo quy định. - Nhân lực : Ban giám hiệu; Giáo viên các lớp; Ban ĐDCMHS các lớp và nhà trường. - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy; phần mềm quản lý học sinh.	01/10/2024 - 31/05/2025	
3	Tiêu chí 3.1	+ Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục; + Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh; + Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao. - Nhân lực : Ban giám hiệu; Đơn vị thiết kế xây mới trường; Ban phụ huynh trường; Các đoàn thể trong trường. - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy; máy ảnh	01/09/2024 - 31/05/2025	
3	Tiêu chí 3.2	+ Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định; + Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định; + Có hệ thống đèn, quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. - Nhân lực : Ban giám hiệu; Đơn vị thiết kế xây mới	01/09/2024 - 31/05/2025	

		trường; Ban phụ huynh trường; Các đoàn thể trong trường. - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy; máy ảnh		
3	Tiêu chí 3.3	+ Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thông và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục; + Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường; + Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Nhân lực : Ban giám hiệu; Đơn vị thiết kế xây mới trường; Ban phụ huynh trường; Các đoàn thể trong trường. - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy; máy ảnh	01/10/2024-30/04/2025	
3	Tiêu chí 3.4	+ Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; + Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh; + Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. - Nhân lực : Ban giám hiệu; Tổ bảo vệ; Giáo viên. - Vật lực : Dụng cụ vệ sinh; cây giống; văn phòng phẩm, máy vi tính, máy ảnh	01/09/2024 - 31/05/2025	
3	Tiêu chí 3.5	+ Trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường; + Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định; + Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa. - Nhân lực : Ban giám hiệu; Nhân viên TB, GV, HS - Vật lực	01/09/2024 - 31/05/2025	

		: văn phòng phẩm, máy vi tính, máy chiếu; máy ảnh		
3	Tiêu chí 3.6	Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học; + Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh; + Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. - Nhân lực : Ban giám hiệu; Nhân viên TV, GV, HS - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy chiếu; máy ảnh	01/09/2024 - 31/05/2025	
4	Tiêu chí 4.1	+ Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; + Có kế hoạch hoạt động theo năm học; + Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. - Nhân lực : Ban giám hiệu; Ban ĐDCMHS; Phụ huynh; Giáo viên các lớp - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy chiếu; máy photocopy; máy ảnh	21/08/2024 - 31/05/2025	
4	Tiêu chí 4.2	+ Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; + Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; + Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. - Nhân lực: Ban giám hiệu; Các tổ chức trong trường; Ủy ban nhân dân xã Sông Ray. - Vật lực : văn phòng phẩm, máy photocopy; máy ảnh	01/08/2024 - 31/05/2025	

5	Tiêu chí 5.1	+ Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; + Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch; + Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. - Nhân lực : Ban giám hiệu; Giáo viên; Nhân viên; Phụ huynh học sinh - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính,	01/09/2024-31/05/2025	
5	Tiêu chí 5.2	+ Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục; + Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; + Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học. - Nhân lực : Ban giám hiệu; tổ trưởng tổ chuyên môn, Giáo viên CN, GVBM; Ban ĐDCMHS - Vật lực : văn phòng phẩm, máy chiếu, máy photocopy	01/09/2024-31/05/2025	
5	Tiêu chí 5.3	- Đảm bảo theo kế hoạch; - Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường; - Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia. - Nhân lực : Ban giám hiệu; tổ trưởng tổ chuyên môn, Giáo viên CN, GVBM; Ban ĐDCMHS - Vật lực : văn phòng phẩm, máy chiếu, máy photocopy	01/09/2024 - 31/05/2025	
5	Tiêu chí 5.4	+ Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công; + Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;	01/09/2024-31/05/2025	

		+ Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định. - Nhân lực : Ban giám hiệu; Giáo viên, CNV; Ban phụ huynh, bộ phận phổ cập . - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính,		
5	Tiêu chí 5.5	+ Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%; + Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%; + Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%. - Nhân lực : Ban giám hiệu; Giáo viên, GVBM; Ban ĐDCMHS, Ban phổ cập xã Sông Ray - Vật lực : văn phòng phẩm, máy vi tính, máy photocopy; phần mềm quản lý học sinh.	01/09/2024 - 31/05/2025	

Dự kiến các thông tin, minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí.

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Dự kiến các thông tin, minh chứng cần thu thập	Nơi thu thập	Nhóm công tác chuyên trách, cá nhân thu thập	Thời gian thu thập	Dự kiến chi phí thu thập TT, MC	Ghi chú
1	1	- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng - Quyết định thành lập hội đồng trường; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm SKKN - Quyết định thành lập tổ chuyên môn - Phân công nhiệm vụ hàng năm của trường. - Quyết định thành lập tổ chức Đảng CSVN của trường; tổ chức công đoàn; Chi đoàn nhà trường	Phòng Hiệu trưởng P. Hiệu trưởng CTCĐ Đoàn TN	Nhóm 2	Từ tháng 12/2024		
		- Quyết định thành lập	Phòng	Nhóm 1	Từ		

	2	trường. - Sơ đồ tổng thể trường - Phần mềm quản lý học sinh	Hiệu trưởng, Tài vụ		tháng 12/2024		
	3	- Báo cáo tổng kết năm học của trường - Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua của nhà trường - Báo cáo thực hiện các phong trào thi đua - Bằng khen, giấy khen của cơ quan quản lý cấp trên với nhà trường, chi bộ nhà trường - Sổ theo dõi công văn đi, đến của nhà trường - Ảnh tư liệu.	Phòng Hiệu trưởng Phòng hội đồng Máy tính	Nhóm 1	Tháng 02/2025		
	4	- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng. - Hồ sơ, sổ sách theo qui định.	- H. Trưởng; P. Hiệu trưởng	Nhóm 1	Tháng 12/2024		
	5	- Văn bản có liên quan đến thu chi tài chính của trường. - Qui chế chi tiêu nội bộ của trường. - Dự toán hàng năm về tài chính của trường. - Chứng từ thu, chi quyết toán tài chính hàng năm - Báo cáo tài chính hàng năm. - Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm của trường. - Kết luận, biên bản thanh, kiểm tra tài chính.	P. Hiệu trưởng Phòng tài vụ	Nhóm 2	Tháng 12/2024 và tháng 5/2025		
	6	- Sổ theo dõi sức khỏe của HS, cán bộ, giáo viên, nhân viên trường. - Bảng tổng hợp kết quả khám sức khỏe của HS, cán bộ, giáo viên,	Phòng y tế	Nhóm 3	Tháng 12/2024		

	nhân viên. - Tài liệu tuyên truyền, giáo dục vệ sinh cá nhân và bảo vệ môi trường. - Hồ sơ quản lý chuyên môn - Ảnh tư liệu về việc vệ sinh cá nhân của HS, vệ sinh lớp học	Phòng hiệu phó Máy tính				
7	- Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự hàng năm - Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, ngộ độc thực phẩm. - Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường.	Phòng P. Hiệu trưởng Phòng hiệu trưởng	Nhóm 1	Tháng 12/2024		
8	- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng - Hồ sơ quản lý chuyên môn - Ảnh tư liệu về các hoạt động lễ hội, văn nghệ, tham quan dã ngoại..	Phòng hiệu trưởng; Phòng P. Hiệu trưởng Máy tính	Nhóm 5	Tháng 11/2024 và tháng 4/2025		
9	- Kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học - Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên - Sổ họp của từng thành viên trong tổ. - Biên bản họp tổ chuyên môn - Biên bản kiểm kê tài sản - Biên bản đánh giá chất lượng hoạt động của các thành viên trong tổ. - Biên bản đánh giá xếp loại giáo viên theo	Phòng P. Hiệu trưởng Các lớp Phòng Hiệu trưởng	Nhóm 5	Tháng 12/2024 đến tháng 5/2025		

		chuẩn nghề nghiệp.					
	10	- Hồ sơ phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTOQ - Hồ sơ tổ chức các hoạt động về công tác PCCC và CNCH - Hồ sơ xây dựng trường học an toàn, phòng chống thiên tai, tai nạn, thương tích. - Hình ảnh: hòm thư góp ý. - Hồ sơ tuyên truyền phòng chống dịch bệnh - Hồ sơ xây dựng môi trường giáo dục môi trường an toàn, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em trong trường học. - Hồ sơ đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường học - Hồ sơ kiểm tra, xử lý các thông tin về bạo lực học đường và an ninh trật tự - Hồ sơ phòng chống dịch bệnh trong trường học	TPT TPT Y tế Y tế TPT Y tế TPT Y tế	Nhóm 1	Tháng 12/2024 và tháng 4/2025		
2	1	- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng - Bằng tốt nghiệp ...của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng - Văn bản của cấp có thẩm quyền đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng - Chứng chỉ tin học - Biên bản tín nhiệm của tập thể đối với CB	Phòng Hiệu trưởng Phòng P. Hiệu trưởng	Nhóm 1	Tháng 12/2024 đến tháng 5/2025		

		Quản lý - Đánh giá, xếp loại hiệu trưởng hàng năm theo qui định về chuẩn Hiệu trưởng trường Tiểu học					
	2	- Hồ sơ quản lý nhân sự - Bảng lương - Danh sách giáo viên có trích yếu về trình độ đào tạo.	Phòng Hiệu trưởng, Tài vụ	Nhóm 2	Tháng 12/2024		
	3	- Hồ sơ quản lý chuyên môn - Sổ chất lượng; sổ soạn giảng; Sổ theo dõi chất lượng HS - Sổ nhật kí lớp học.	Phòng P. Hiệu trưởng. GVCN	Nhóm 5	Tháng 12/2024 và tháng 4/2025		
	4	- Sổ bồi dưỡng chuyên môn của Giáo viên - Sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên - Các tư liệu phục vụ chuyên môn giáo viên khai thác qua sử dụng công nghệ thông tin - Hồ sơ quản lý chuyên môn của nhà trường - Sổ dự giờ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng có đánh giá hiệu quả các phương pháp giáo dục trong việc tổ chức hoạt động vui chơi, học tập cho HS - Hình ảnh về việc sử dụng công nghệ thông tin của giáo viên trong các hoạt động chuyên môn.	Các lớp Phòng Hiệu trưởng; P. Hiệu trưởng Máy tính	Nhóm 5	Tháng 12/2024 và tháng 4/2025		
	5	- Hồ sơ quản lý nhân sự - Danh sách nhân viên nhà trường (hiệu trưởng ký tên, đóng dấu) - Văn bản, chứng chỉ có liên quan (bản sao) - Biên bản đánh giá, xếp loại nhân viên	Phòng Hiệu trưởng	Nhóm 2	Tháng 12/2024 và tháng 5/2025		

		- Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp CB-GV - NV - Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường					
	6	- Biên bản đánh giá, xếp loại giáo viên hàng năm. - Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hàng năm - Hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường - Bằng khen, giấy khen của cán bộ, giáo viên; quyết định khen thưởng các cấp	Phòng Hiệu trưởng	Nhóm 2	Tháng 5/2025		
	7	- Bảng lương, sổ bảo hiểm y tế - Quyết định nâng lương, khen thưởng - Báo cáo tổng kết của Công đoàn nhà trường - Quy chế dân chủ; qui chế chi tiêu nội bộ - Báo cáo tại hội nghị cán bộ, công chức hằng năm của nhà trường		Nhóm 2	Tháng 5/2025		
3	1	- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của nhà trường - Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường - Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường - Chứng nhận nguồn nước sạch của ngành y tế - Ảnh chụp toàn cảnh nhà trường	Phòng Hiệu trưởng Máy tính	Nhóm 1	Tháng 12/2024 và tháng 4/2025		
	2	- Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường - Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường - Thống kê danh mục	Phòng Hiệu trưởng Phòng P. Hiệu	Nhóm 1	Tháng 12/2024 và tháng 4/2025		

		ĐDDH, ĐDHT - Ảnh chụp sân chơi, vườn cây của nhà trường	trưởng;C ác lớp Máy tính				
	3	- Sổ theo dõi tài sản, thiết bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Sổ theo dõi (hoặc biên bản bàn giao) tài sản, thiết bị của hiệu trưởng với giáo viên phụ trách mỗi lớp - Ảnh chụp sân chơi	Phòng Hiệu trưởng Phòng P. Hiệu trưởng Máy tính	Nhóm 2	Thánng 12/2024		
	4	- Sổ theo dõi tài sản của nhà trường - Biên bản kiểm kê tài sản của nhà trường hàng năm - Ảnh chụp khu vệ sinh của trường và các lớp;	Phòng Hiệu trưởng	Nhóm 2	Tháng 12/2024		
	5	- Ảnh chụp các khu (văn phòng, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng) của nhà trường	Phòng Hiệu trưởng Phòng y tế	Nhóm 2	Tháng 12/2024		
	6	- Sổ quản lý tài sản - Phiếu dự giờ, thăm lớp - Sổ dự giờ, biên bản kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng, hiệu phó, tổ trưởng, với các thành viên trong tổ chuyên môn khi sử dụng thiết bị, đồ dùng, - Kế hoạch của nhà trường hàng năm về việc bảo quản, thay thế, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng DH - Sổ sách kế toán về việc chi cho bảo quản, thay thế, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng	Phòng Hiệu trưởng, PHT Kế toán	Nhóm 1	Tháng 12/2024 và tháng 4/2025		

4	1	- Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp, của nhà trường - Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh - Báo cáo về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh - Biên bản họp phụ huynh học sinh - Nội dung (văn bản, hình ảnh) về tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ chăm sóc, giáo dục HS khi ở nhà - Ý kiến phụ huynh vào báo cáo sơ kết kì I và cuối năm học	Phòng Hiệu trưởng	Nhóm 4	Tháng 12/2024		
	2	- Báo cáo tổng kết năm học có nội dung đánh giá việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương - Chính sách của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương nhằm nâng cao chất lượng giáo dục HS - Báo cáo của nhà trường có nội dung huy động các nguồn lực vật chất để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học - Các văn bản ghi nhớ giữa nhà trường với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương về việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong trường và ở địa phương - Báo cáo của nhà trường hoặc các tổ chức, đoàn thể có nội dung phối hợp để xây	Phòng Hiệu trưởng		Tháng 12/2024 và tháng 5/2025		
				Nhóm 4	Tháng 4/2025		
				Nhóm 3	Tháng 4/2025		

		dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong trường và ở địa phương					
5	1	- Sổ theo dõi sức khỏe của HS - Biểu đồ theo dõi chiều cao, cân nặng	Phòng y tế	Nhóm 3	Tháng 12/2024 và tháng 4/2025		
	2	- Sổ theo dõi đánh giá chất lượng lớp, trường - Phiếu dự giờ, thăm lớp - Hình ảnh tư liệu	Phòng P. Hiệu trưởng Các lớp Máy tính	Nhóm 3	Tháng 4/2025		

4. Thời gian biểu

Tháng 9, 10/2024	- Xây dựng kế hoạch, phân công các thành viên phụ trách các chuẩn - Các chuẩn hợp phân công cụ thể công việc cho từng thành viên
12/2024	Thu thập minh chứng, mã hóa minh chứng
Tháng 01,02/2025	- Cá nhân hoặc nhóm công tác chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí - Thu thập, xử lý thông tin, minh chứng bổ sung (nếu cần thiết)
Tháng 03/2025	- Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá - nhập phần mềm ABOT - Kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá
Tháng 4/2025	Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp -Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá
Tháng 05/2025	- Hội đồng tự đánh giá đề thông qua báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa -Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá
Tháng 6/2025	- Công khai báo cáo đánh giá kiểm định mức chất lượng tối thiểu

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT;
- Hội đồng TĐG;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Học

